**BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ ĐỊNH SỐ 02/2017/NĐ-CP**

| **DỰ THẢO NĐ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG** | **Ý KIẾN ĐỀ XUẤT CỦA ĐỊA PHƯƠNG** |
| --- | --- |
| **NGHỊ ĐỊNH**  **Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2017/NĐ-CP**  *Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*  *Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;*  *Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*  *Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;*  *Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;*  *Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*  *Căn cứ Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật ngày 25 tháng 11 năm 2013;*  *Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*  *Chính phủ ban hành Nghị định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất* | - 09 tỉnh (Thái Nguyên, Hòa Bình Vĩnh Phúc Nam Định Quảng Bình Quảng Nam Bình Định Kon Tum) có ý kiếnđề nghị bổ sungcăn cứLuật Lâm nghiệp năm 2017, Luật trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018.  - An Giang đề xuất sửa đổi, bổ sung tên nội dung Nghị định thành *“Nghị định về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiên tai, dịch bệnh, dịch hại”*. Lý do đề xuất: từ *“dịch bệnh”* chưa bao hàm hết đối với các đối tượng gây hại trên cây trồng. |
| **Chương I**  **QUY ĐỊNH CHUNG** |  |
| **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**  Nghị định này quy định việc hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản hoặc một phần chi phí sản xuất ban đầu để khôi phục sản xuất nông nghiệp, *sản xuất giống, khai thác, vận chuyển thủy sản* bị thiệt hại do ảnh hưởng của các loại hình thiên tai *theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai* và các loại dịch bệnh nguy hiểm, được công bố theo quy định pháp luật về thú y, thủy sản, lâm nghiệp và các dịch bệnh công bố dịch theo quy định pháp luật về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; *hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch trong thời gian có dịch trên địa bàn do cấp có thẩm quyền công bố theo quy định của pháp luật về thú y.* | **04 tỉnh (Lào Cai, Lạng Sơn, Hà Nam, Nam Định, Quảng Bình)** đề nghịbổ sung danh mục các dịch bệnh của động vật được hỗ trợ (hoặc giao Bộ NN ban hành danh mục các bệnh được hỗ trợ) theo hướng chỉ hỗ trợ với những bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, có tính chất lây lan mạnh, tỷ lệ chết cao; bệnh truyền lây từ động vật sang người; bệnh chưa có vắc xin tiêm phòng; cập nhật, bổ sung các dịch bệnh động vật nguy hiểm mới xâm nhập vào Việt Nam vào danh mục các bệnh được hỗ trợ. |
| **Hòa Bình** đề nghị sửa hình thức chăn nuôi thành: *Chăn nuôi “quy mô lớn, quy mô vừa, quy mô nhỏ và nông hộ”.* |
| **Phú Thọ** đề nghịsửa cụm từ “…, được công bố theo quy định của pháp luật về thú y,” thành *“, thuộc danh mục bệnh phải công bố theo quy định của pháp luật về thú y,…”*. |
| **4 tỉnh (Thanh Hóa, Nghệ An, Kon Tum, Đắk Nông)** đề nghị bổ sung bệnh *Viêm da nổi cục, Dịch tả lợn châu Phi, Dịch tả lợn, Tai xanh ở lợn, Dại động vật, Lở mồm long móng, Cúm gia cầm và các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm mới phát sinh* vào danh sách dịch bệnh được hỗ trợ. |
| **Bình Định** đề nghị bổ sung *“ảnh hưởng khi có sự cố môi trường và các loại dịch bệnh nguy hiểm,...”* do nội dung này được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 6 Luật Thủy sản 2017. |
| **Tiền Giang:** Đề xuất áp dụng chính sách hỗ trợ *cho tất cả các bệnh thuộc danh mục động vật trên cạn phải công bố dịch.* Trong trường hợp có chính sách đặc thù riêng như bệnh Dịch tả lợn Châu Phi thì cần phải đảm bảo tính kịp thời hỗ trợ cho người dân có hoạt động sản xuất chăn nuôi gặp rủi ro theo quy định. |
| **Điều 2. Đối tượng áp dụng**  1. Các đối tượng được hỗ trợ, bao gồm: *hộ chăn nuôi nông hộ,* *nuôi trồng thủy sản (bao gồm cả cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thuỷ sản)*, *chủ tàu khai thác, vận chuyển thủy sản,* diêm dân, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất, *các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang kinh doanh* trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và sản xuất muối (sau đây gọi là *cơ sở* sản xuất) bị thiệt hại trực tiếp do thiên tai, dịch bệnh theo quy định tại Điều 1 Nghị định này.  *2. Các doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp và cơ sở sản xuất gia công cho các doanh nghiệp có gia súc, gia cầm, thủy sản buộc phải tiêu hủy khi xảy ra dịch bệnh*  *3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc thực hiện Nghị định này.* | **Yên Bái, Thừa Thiên Huế, Bà Rịa - Vũng Tàu** đề nghị bổ sung *“Các tổ chức sản xuất của lực lượng vũ trang”* hoặc *"các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng có gia súc, gia cầm phải tiêu hủy bắt buộc do dịch bệnh theo quy định*". **Gia Lai** đề nghị bổ sung “*đơn vị sự nghiệp công lập”* |
| **Phú Thọ, Bến Tre** đề nghị điều chỉnh tên gọi “chủ trang trại, gia trại” cho phù hợp với quy định Luật Chăn nuôi. |
| **Vĩnh Phúc** đề nghị chỉnh sửa thành *“Tổ chức, cá nhân,* chủ trang trại, ..tại Điều 1 Nghị định này” |
| **Tuyên Quang, Yên Bái, Hòa Bình,** **Thái Bình, Hải Phòng, Quảng Ninh, Ninh Thuận, Lâm Đồng** đề nghị bổ sung *“Doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, có đăng ký hoạt động trên địa bàn nơi sản xuất”, “các doanh nghiệp chăn nuôi,* *sản xuất nông nghiệp”, “các công ty, các doanh nghiệp trực tiếp có hoạt động sản xuất nông nghiệp”* |
| **Thái Bình, Hải Phòng** đề nghị bổ sung hỗ trợ cho*“doanh nghiệp liên doanh chăn nuôi có vốn đầu tư nước ngoài” “các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài theo phần trăm đóng góp thực tế quỹ phòng, chống thiên tai”* khi bị thiệt hại nhưng không đủ điều kiện được miễn đóng góp quỹ. |
| **Quảng Ninh** đề nghị sửa đối tượng “*người nuôi trồng thủy sản*....” thành “*các cơ sở nuôi trồng thủy sản”* để phù hợp với Luật thủy sản. |
| **Thái Bình, Quảng Bình, Bình Định:** *đề nghị bổ sung đối tượng là “chủ tàu cá khai thác thủy sản; vận chuyển thủy sản bị thiệt hại, hư hỏng, mất tích trên biển do thiên tai.* |
| ***Yên Bái*, *Bình Định*** đề nghị bổ sung đối tượng hỗ trợ cho *hộ dân có diện tích sản xuất đất nông nghiệp bị sạt lở, diện tích đất bị vùi lấp không có khả năng khôi phục được do thiên tai.* |
| **Đắk Lắk** đề nghị bổ sung “*hộ gia đình, cá nhân sản xuất nông nghiệp trên đất nhận khoán lâu dài của các doanh nghiệp để sản xuất”* |
| **Đắk Nông** đề nghị bổ sung *“doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi; hộ chăn nuôi nhỏ lẻ và nuôi trồng thủy sản truyền thống, các hộ sản xuất nhà lồng, nhà kính; cơ sở nuôi động vật rừng hợp pháp, có nguồn gốc”.* Đồng thời, bổ sung thêm quy định:  *+ Không hỗ trợ đối với các trường hợp tự ý chăn nuôi tại khu vực không được phép chăn nuôi theo quy định khi Luật Chăn nuôi năm 2018 và các quy định có liên quan có hiệu lực.*  *+ Không hỗ trợ khi tiêu hủy đối với tổ chức, cá nhân tự ý tái đàn khi chưa có sự đồng ý của cơ quan chức năng nếu xảy ra dịch.*  *+ Có quy định xử lý nghiêm đối với trường hợp khi phát hiện giấu dịch, bán chạy động vật bệnh; tự ý tái đàn khi chưa khống chế được dịch bệnh.* |
| **Thừa Thiên Huế, Bà Rịa - Vũng Tàu** đề nghị bổ sung *"các doanh nghiệp chăn nuôi nhỏ và vừa”* theo tiêu chí của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (không bao gồm doanh nghiệp nhỏ và vừa là công ty con hoặc là công ty có vốn cổ phần chi phối của doanh nghiệp lớn). Mức hỗ trợ cho gia súc, gia cầm nuôi bằng 30% so với mức hỗ trợ cho các cơ sở chăn nuôi không thuộc loại hình doanh nghiệp. |
| **Đồng Tháp** đề nghị bổ sung *cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản* |
| **Yên Bái, Thái Nguyên, Quảng Nam, Lâm Đồng** đề nghị bổ sung *hỗ trợ thiệt hại đối* *với thiết bị, cơ sở hạ tầng trực tiếp phục vụ sản xuất như*: nhà kính, nhà màng, các loại nhà khác, thiết bị phục vụ mục đích sản xuất, sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ kể cả hình thức trồng trọt không trực tiếp trên đất phù hợp với Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. |
| **Chương II**  **CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP ĐỂ KHÔI PHỤC SẢN XUẤT VÙNG BỊ THIỆT HẠI DO THIÊN TAI** |  |
| **Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ**  *1. Nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí để tái đầu tư sản xuất (không phải đền bù thiệt hại).* | **Ko có ý kiến** |
| 2. Thực hiện hỗ trợ kịp thời, trực tiếp bằng tiền hoặc bằng giống cây, con, hiện vật. Giống cây, con, hiện vật hỗ trợ phải đảm bảo chất lượng, phù hợp với điều kiện sinh thái và thực tế của địa phương. |
| 3. Việc hỗ trợ phải công khai, minh bạch, đúng mức và đúng đối tượng. |
| 4. Trong trường hợp có nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ cùng một nội dung, hộ sản xuất chỉ được nhận hỗ trợ một chính sách phù hợp nhất. |
| **Điều 4. Điều kiện hỗ trợ**  Các hộ sản xuất bị thiệt hại được xem xét hỗ trợ khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau:  1. Sản xuất không trái với quy hoạch, kế hoạch và hướng dẫn sản xuất nông nghiệp của chính quyền địa phương. *Đối với chăn nuôi phải tuân thủ quy định của Luật Chăn nuôi, Luật Thú ý và quy định về kê khai hoạt động chăn nuôi tại khoản 1 Điều 4, Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019. Đối với cơ sở nuôi trồng thuỷ sản phải tuân thủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Luật Thủy sản và Điều 34 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.* | **Phú Thọ** đề nghị bổ sung điều kiện: “*Chăn nuôi nông hộ, trang trại phải đáp ứng các quy định của Luật Chăn nuôi, Luật Thú y và các quy định, hướng dẫn của Bộ NN& PTNT*”. |
| **Gia Lai** đề nghị bổ sung thêm đối tượng được nhận hỗ trợ về sản xuất lâm nghiệp ngoài quy hoạch |
| **Kon Tum** Hiện nay, tại một số địa phương chưa xây dựng Nghị quyết quy định về vùng được phép chăn nuôi và vùng cấm nuôi, vùng nuôi trồng thủy sản từ đó khó khăn cho việc áp dụng điều kiện hỗ trợ cho người chăn nuôi khi dịch bệnh xảy ra. Đề nghị xem xét, xây dựng điều kiện áp dụng Nghị định phù hợp với phương thức chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản từng địa phương. |
| **An Giang** đề xuất sửa đổi thành “*Sản xuất không trái với quy hoạch, kế hoạch và hướng dẫn sản xuất nông nghiệp của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, vùng, hoặc chính quyền địa phương”.* |
| **Lào Cai, Phú Thọ, Vĩnh Phúc,** **Nam Định, Thanh Hóa Bình Định, Lâm Đồng, Đồng Tháp** đề nghị thống nhất việc kê khai hoạt động chăn nuôi theo Luật Chăn nuôi. “*Các đối tượng được hỗ trợ phải có kê khai chăn nuôi ban đầu và kê khai hoạt động chăn nuôi theo quy định của Luật Chăn nuôi và quy định, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT* (Theo Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT tất cả tổ chức, cá nhân chăn nuôi phải kê khai chăn nuôi chứ không riêng chăn nuôi tập trung) |
| **Tuyên Quang**: Đề nghị *không thực hiện bản kê khai sản xuất ban đầu đối với các hộ chăn nuôi, sản xuất nhỏ lẻ* và có quy định rõ về quy mô sản xuất, chăn nuôi mức độ nào thì cần kê khai, đăng ký ban đầu cho phù hợp. |
| **Quảng Ninh** Bổ sung các cơ sở nuôi trồng thủy sản phải thực hiện thủ tục hành chính về đăng ký đối với hình thức nuôi trồng thủy sản lồng bè/đối tượng nuôi chủ lực theo quy định của Luật thủy sản số 18/2017/QH14. |
| **Hà Nam** đề nghị sửa đổi thành “Có đăng ký kê khai ban đầu được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận đối với chăn nuôi tập trung(trang trại, gia trại, tổ hợp tác, hợp tác xã), *nuôi trồng thủy sản lồng bè và đối tượng nuôi trồng thủy sản chủ lực, ...* |
| **Nam Định** đề nghị bổ sung quy định cụ thể về điều kiện hỗ trợ sản xuất lâm nghiệp đối với cây trồng phân tán bị thiệt hại. |
| **Quảng Bình** đề nghị sửa thành *“Có kê khai hoạt động chăn nuôi được ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận đối với chăn nuôi (trang trại, nông hộ, tổ hợp tác, hợp tác xã)...”.* |
| **Thừa Thiên Huế** đề nghị điều chỉnh như sau: “Có đăng ký kê khai ban đầu được UBND cấp xã xác nhận *theo Điều 4 Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản. Đối với lợn nái hậu bị và lợn đực giống phải rõ nguồn gốc, có Giấy chứng nhận kiểm dịch nếu nhập từ ngoại tỉnh và có lý lịch giống để chứng minh nguồn gốc*. Các hộ chăn nuôi ...khi thực hiện nuôi trồng. |
| **Quảng Ngãi** đề nghị bổ sung quy định *“Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ không thuộc đối tượng phải kê khai ban đầu, khi bị thiệt hại phải có sự xác nhận của Trưởng thôn hoặc Hội đồng kiểm kê thiệt hại do UBND cấp xã hoặc thôn tổ chức về loại vật nuôi, thời gian bắt đầu nuôi”.* |
| **Khánh Hòa** đề nghị điều chỉnh thời gian kê khai ban đầu với nuôi trồng thủy sản bằng lồng, bè, ao, đìa: *trong thời gian 30 ngày kể từ khi bắt đầu thả nuôi đối với hộ nuôi trồng thủy sản bằng lồng, bè, 15 ngày kể từ khi bắt đầu thả nuôi đối với hộ nuôi trồng thủy sản bằng ao, đìa.* |
| **Bến Tre:** Đăng ký kê khai ban đầu được UBND xã xác nhận cần thống nhất lại đối tượng kê khai theo quy mô chăn nuôi tại Điều 21 NĐ số 13/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chăn nuôi (Quy mô chăn nuôi gia súc, gia cầm: Chăn nuôi trang trại quy mô lớn, chăn nuôi trang trại quy mô vừa, chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ, chăn nuôi nông hộ).  - Đề nghị điều chỉnh “Các hộ chăn nuôi tập trung kê khai trong thời gian 15 ngày kể từ khi bắt đầu chăn nuôi” thành *“Tổ chức, cá nhân chăn nuôi thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi từ ngày 25 đến ngày 30 của tháng cuối quý”* cho phù hợp quy định tại Điều 4 Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT. |
| 3. Thiệt hại xảy ra khi đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các biện pháp phòng ngừa, ứng phó với thiên tai theo sự hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương. | **Ko có ý kiến** |
| 4. Thời điểm xảy ra thiệt hại: Trong thời gian xảy ra thiên tai trên địa bàn được Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn địa phương *(hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền)* xác nhận. | **Sóc Trăng:** Đối với hạn, xâm nhập mặn, triều cường đề xuất hỗ trợ cây trồng, vật nuôi thiệt hại mà không cần phải công bố thiên tai. |
| **Điều 5. Mức hỗ trợ** | **- Về phân chia mức thiệt hại**:  ***+ Lào Cai, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Phú Yên, Bình Thuận, An Giang*** đề nghị chia mức thống nhất với Thông tư liên tịch số 43/2015 (TT43 chia 4 mức thiệt hại <30%, 30-50, 50-70 và >70% nhưng Nghị định lại chỉ có 2 mức 30-70 và >70% như vậy ko thống nhất trong công tác thống kê, mặt khác thiệt hại 30% cũng đc hỗ trợ bằng 70% là ko phù hợp;  ***+ Thừa Thiên Huế*** đề nghị điều chỉnh thành 4 mức thiệt hại: Từ 30-50%, trên 50-70%, trên 70-90% và trên 90%.  ***+ Quảng Nam,* *Bình Dương*** đề nghị điều chỉnh thành 03 mức thiệt hại (thiệt hại trên 70%; từ > 50-70% và từ 30-50%) để hỗ trợ cho phù hợp với thực tế.  ***+ Quảng Ninh:*** đề nghị quy định mức hỗ trợ thiệt hại cho các hộ sản xuất thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh dưới 30%. |
| *1. Hỗ trợ đối với cây trồng*  *a) Cây lúa:*  *- Diện tích lúa thuần: Sau gieo cấy từ 1 đến 10 ngày bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 1.000.000 đồng/ha. Sau gieo cấy từ trên 10 ngày đến 45 ngày bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 5.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha. Sau gieo cấy trên 45 ngày bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 8.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha;*  *(Tách theo ngày, mức hỗ trợ cao nhất (sau gieo cấy trên 45 ngày và thiệt hại >70%) tăng lên 4 lần)*  - Diện tích mạ lúa thuần bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha;  *- Diện tích lúa lai: Sau gieo cấy từ 1 đến 10 ngày bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 1.500.000 đồng/ha. Sau gieo cấy từ trên 10 ngày đến 45 ngày bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 3.500.000 đồng/ha. Sau gieo cấy trên 45 ngày bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 9.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 4.500.000 đồng/ha;*  *(Tách theo ngày, mức hỗ trợ cao nhất (sau gieo cấy trên 45 ngày và thiệt hại >70%) tăng lên 3 lần)*  - Diện tích mạ lúa lai bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha.  *b) Cây hàng năm khác bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 1.000.000 đồng/ha.*  *Căn cứ tình hình thực tế, các tỉnh đề xuất Trung ương hỗ trợ bổ sung hạt giống cây trồng cây hàng năm từ nguồn Dự trữ quốc gia (hạt giống lúa, ngô và rau) để hỗ trợ nông dân khôi phục, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra”.*  *(Sửa ngô rau màu thành Cây hàng năm khác và không thay đổi mức hỗ trợ)*  *c) Cây trồng lâu năm:*  *- Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 8.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha;*  *- Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh, vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha.*  *- Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 50.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha.*  (Sửa cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm thành Cây trồng lâu năm và chia thành 3 mức, đồng thời tăng mức hỗ trợ) | **- Đối với mức hỗ trợ:**  *+* ***Lạng Sơn, Yên Bái, Tuyên Quang, Vĩnh Phúc, Hà Nội, Nam Định, Thái Bình, Quảng Bình, Đà Nẵng, Gia Lai, Bà Rịa - Vũng Tàu:*** Đề xuất tăng mức hỗ trợ cho cây trồng lên **gấp 2-3 lần** cho phù hợp với chi phí sản xuất nông nghiệp và giá cả thị trường hiện nay.  ***+ Tuyên Quang, Hà Nam, Bạc Liêu, Vĩnh Long:*** đề nghị **tăng 1,5-2 lần** so với mức hỗ trợ hiện tại.  ***+ Ninh Thuận, Bến Tre, An Giang*:** đề nghịnâng mức hỗ trợ **lên từ 20-50%** đối với mức hỗ trợ hiện tại.  *+* ***Lào Cai, Phú Thọ, Cao Bằng, Thái Nguyên, Hà Nội, Hải Phòng, Thanh Hóa, Bình Định, Kon Tum, Đắk Nông, Lâm Đồng, Bình Dương, Bình Phước, Đồng Tháp, Hồ Chí Minh*:** Đề nghị tăng mức hỗ trợ cho phù hợp với giá thị trường hiện nay, nhất là với cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm do đây là những cây có giá trị kinh tế cao, thời gian chăm sóc kéo dài, hỗ trợ hiện nay thấp so với giá vật tư, nông sản (ví dụ chi phí trồng, chăm sóc cho 01ha lúa thuần hiện nay là 36,7 triệu đồng/ha, cây rau màu 40 triệu đồng/ha, cây ăn trái/cây công nghiệp khoảng 30 triệu đồng/ha. Tuy nhiên, mức hỗ trợ từ 1-4 triệu đồng/ha là quá thấp để khôi phục sản xuất.  ***+ Bắc Giang,*** ***Hải Dương, Quảng Nam*:** Đề nghị quy định mức hỗ trợ **theo tỷ lệ % so** với giá thực tế tại thời điểm bị thiệt hại, trong đó Bắc Giang đề xuất mức hỗ trợ bằng 50% chi phí sản xuất thực tế. ***Quảng Ninh*** đề nghị có cơ chế để các địa phương hỗ trợ theo giá tại thời điểm xảy ra thiệt hại;  ***+ Quảng Nam:*** đề nghị **giao UBND cấp tỉnh quy định** mức giá hỗ trợ cụ thể theo từng năm. ***Quảng Ninh*** đề nghị quy định theo hướng mở tạo điều kiện cho **cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ** phù hợp thực tiễn địa phương.  ***+ Quảng Bình******:*** đề nghị điều chỉnh “Diện tích ngô và rau màu các loại” thành “*Diện tích cây trồng hàng năm*”.  ***+ Gia Lai, Tây Ninh*** đề nghị quy định cụ thể danh mục hoặc khái niệm về rau màu để các địa phương có cơ sở thống kê, đề nghị hỗ trợ.  ***+ Bình Định:*** đối với lúa thuần và lúa lai, trong quá trình thực hiện địa phương gặp khó khăn trong việc xác định mức hỗ trợ thiệt hại từ đó tạo ra sự mất công bằng, gây khiếu nại, khiếu kiện trong quá trình hỗ trợ. Vì vậy, đề xuất chỉ quy định hỗ trợ đối với diện tích thiệt hại gieo sạ lại hoàn toàn với mức hỗ trợ đối với lúa thuần 2.000.000 đồng/ha, lúa lai 3.000.000 đồng/ha.  ***+ An Giang:*** Đề xuất bổ sung thêm đối tượng cây lúa cao sản, trong đó quy định định mức hỗ trợ theo giai đoạn phát triển của cây lúa cao sản (mạ, đẻ nhánh, đòng trổ và chín).  **- Đề nghị khác:**  ***+ Lào Cai, Lạng Sơn, Nam Định*** đề nghị quy định mức hỗ trợ lúa hoặc mạ bị thiệt hại theo một mức chung, không chia nhỏ các mức theo từng loại giống (lúa thuần, lúa lai, mạ lúa lai và mạ lúa thuần ..) để việc thống kê diện tích cây trồng bị thiệt hại thuận lợi và kịp thời hơn.  *+* ***Lạng Sơn:*** Đề xuất hỗ trợ cho cả vùng bị thiệt hại thiên tai, dịch bệnh để xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng mô hình khuyến nông.  *+* ***Lào Cai, Yên Bái, Thanh Hóa, Thừa Thiên Huế, Kon Tum, Gia Lai, Bến Tre*:** bổ sung mức hỗ trợ một số loại cây trồng phổ biến như: đu đủ, cây chuối, cây dứa, cây sắn, mía, mỳ, nấm rơm, tỏi, dừa, thuốc lá, cây lấy củ có chất bột (sắn, khoai lang, khoai sọ, dong riềng),…; cây hoa, cây cảnh, hoa cảnh trồng trong chậu; cây dược liệu, ....  ***Tuyên Quang*** đề xuất hỗ trợ đối với sản xuất giống cây ăn quả, cây dược liệu, cây hoa, cây cảnh chia làm 3 nhóm như sau: có thời gian sinh trưởng dưới 1 năm; có thời gian sinh trưởng lâu năm thân bụi (từ 01 năm trở lên); có thời gian sinh trưởng lâu năm thân gỗ (từ 01 năm trở lên).  ***Thái Bình*** đề nghị hỗ trợ cây ăn quả ngắn ngày (dưa các loại, chuối, thanh long…) bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 15.000.000 - 20.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 5.000.000 - 10.000.000 đồng/ha. Hỗ trợ cây dược liệu bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha. Hỗ trợ cây giống dược liệu trong giai đoạn vườn ươm bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 40.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha".  *+* ***Gia Lai:*** Đề nghị bổ sung thêm nội dung *“cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm”* đối với các loại cây trồng như thuốc lá, cây ăn quả, cây dược liệu. Mức đề nghị hỗ trợ thiệt hại trên 70%: 40.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%: 20.000.000 đồng/ha.  ***+ Bắc Kạn, Thanh Hóa, Ninh Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bến Tre, An Giang*:** chưa có quy định cụ thể về loại cây trồng, tiêu chí, cách đánh giá tỷ lệ thiệt hại, mức hỗ trợ đối với từng loại cây trồng theo từng giai đoạn phát triển của cây trồng, cây công nghiệp, cây ăn quả (nhất là phương pháp xác định mức độ thiệt hại đối với cây công nghiệp và cây ăn quả trong giai đoạn kiến thiết cơ bản và giai đoạn cây chưa mang trái). Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về các loại cây trồng được hỗ trợ, cách đánh giá tỷ lệ thiệt hại, mức hỗ trợ cụ thể đối với từng loại cây trồng theo giai đoạn sinh trưởng.  ***+ Tiền Giang, Bình Phước***: để thuận lợi trong quá trình khảo sát xác định tỷ lệ thiệt hại, đề nghị bổ sung làm rõ về tỷ lệ diện tích cây công nghiệp và cây ăn quả bị thiệt hại được tính trên diện tích trồng hay trên số lượng cây trồng.  ***+ Quảng Ngãi*** đề nghị bổ sung quy định mức hỗ trợ tối thiểu và tối đa đối với cây trồng.  ***+ Cao Bằng, An Giang:*** đề nghị quy định mức hỗ trợ riêng đối với các loại cây trồng có suất đầu tư ban đầu lớn, giá trị kinh tế cao như: dâu tây, nho, sầu riêng, bưởi da xanh....  ***+ Đắk Nông:*** đối với cây công nghiệp dài ngày (Cà phê, hồ tiêu, cây ăn quả) đề xuất hỗ trợ bằng xây dựng công trình như ao, hồ nhỏ hoặc công trình thủy lợi để đảm bảo sản xuất lâu dài, không nên hỗ trợ bằng tiền mặt. Trường hợp vùng sản xuất thường xuyên bị hạn, không có nguồn nước để xây dựng ao hồ nhỏ phục vụ nước tưới thì hỗ trợ mức kinh phí đáp ứng được chuyển đổi cây trồng. |
| 2. Hỗ trợ đối với cây trồng lâm nghiệp:  a) Diện tích cây rừng *chưa đến tuổi khai thác,* cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp, vườn giống, rừng giống bị thiệt hại trên 70%, *hỗ trợ 8.000.000 đồng/ha;* thiệt hại từ 30% - 70%, *hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha;*  *(Tăng mức hỗ trợ lên 2 lần)*  b) Diện tích cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm bị thiệt hạitrên 70%, *hỗ trợ 50.000.000 đồng/ha;* bị thiệt hại từ 30% - 70%, *hỗ trợ 25.000.000 đồng/ha.*  *(Tăng mức hỗ trợ lên 1,25 lần)* | **- Đối với mức hỗ trợ:**  *+****Yên Bái, Kon Tum:*** đề nghị điều chỉnh nâng mức hỗ trợ đối với sản xuất lâm nghiệp **gấp 2-3 lần** cho phù hợp với chi phí sản xuất và giá cả thị trường hiện nay.  ***+ Tuyên Quang*, *Thái Bình, Gia Lai:*** đề nghị **tăng 1,5-2 lần** so với mức hỗ trợ hiện tại.  *+* ***Thái Nguyên, Hà Nội, Phú Thọ, Hải Phòng, Hồ Chí Minh, Đồng Tháp*:** Đề nghị tăng mức hỗ trợ để phù hợp hơn với chi phí thực tế đầu tư của người dân.  ***+ Bắc Giang,*** ***Hải Dương, Quảng Nam*:** Đề nghị quy định mức hỗ trợ **theo tỷ lệ % so** với giá thực tế tại thời điểm bị thiệt hại, trong đó Bắc Giang đề xuất mức hỗ trợ bằng 50% chi phí sản xuất thực tế. ***Quảng Ninh*** đề nghị có cơ chế để các địa phương hỗ trợ theo giá tại thời điểm xảy ra thiệt hại. |
| **- Đề nghị khác:**  ***Bình Định:*** Đề nghị bổ sung quy định: *Diện tích rừng chưa có trữ lượng (rừng dưới 03 năm tuổi) bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30%-70%, hỗ trợ 7.000.000 đồng/ha. Diện tích rừng có trữ lượng (rừng trên 03 năm tuổi) bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30%-70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha.*  ***Đắk Nông:*** Bổ sung hỗ trợ diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ *trồng trên* *đất nông nghiệp* bị thiệt hại.  **Lạng Sơn, *Quảng Bình:*** Bổ sung quy định cụ thể về điều kiện hỗ trợ sản xuất lâm nghiệp đối với cây trồng phân tán bị thiệt hại.  ***Quảng Ngãi:*** bổ sung quy định mức hỗ trợ tối thiểu và tối đa.  ***Tuyên Quang:*** đề nghị quy định rõ điều kiện để được hỗ trợ cho phù hợp với thực tế; giới hạn độ tuổi cây rừng trồng như: Keo, Bạch đàn ..., đến bao nhiêu tuổi thì được hỗ trợ; đối với cây rừng trồng đã đến độ tuổi khai thác đề nghị không hỗ trợ, chỉ hỗ trợ đối với cây rừng trồng chưa đến độ tuổi khai thác. |
| 3. Hỗ trợ đối với nuôi thủy, hải sản  a) Diện tích nuôi tôm quảng canh (nuôi tôm lúa, tôm sinh thái, tôm rừng, tôm kết hợp) bị thiệt hại trên 70%*, hỗ trợ từ 7.000.000 - 10.000.000 đồng/ha;* thiệt hại từ 30% - 70%, *hỗ trợ từ 4.000.000 - 6.000.000 đồng/ha.*  *(Thiệt hại >70% tăng mức hỗ trợ lên 1,6 lần, thiệt hại dưới 70% tăng mức hỗ trợ lên 1,5 lần)*  b) Diện tích nuôi cá truyền thống, các loài cá bản địa bị thiệt hại trên 70%, *hỗ trợ từ 10.000.000 - 18.000.000 đồng/ha;* thiệt hại từ 30% - 70%, *hỗ trợ từ 5.000.000 - 10.000.000 đồng/ha.*  *(Thiệt hại >70% tăng mức hỗ trợ lên 1,8 lần, thiệt hại dưới 70% tăng mức hỗ trợ lên 1,4 lần)*  c) Diện tích nuôi tôm sú bán thâm canh, thâm canh bị thiệt hại trên 70%, *hỗ trợ từ 15.000.000 - 20.000.000 đồng/ha;* thiệt hại từ 30% - 70%, *hỗ trợ từ 10.000.000 - 15.000.000 đồng/ha.*  *(tăng mức hỗ trợ lên 2,5 lần)*  d) Diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng bán thâm canh, thâm canh bị thiệt hại trên 70%, *hỗ trợ từ 40.000.000 - 50.000.000 đồng/ha;* thiệt hại từ 30% - 70%, *hỗ trợ từ 20.000.000 - 30.000.000 đồng/ha.*  *(Thiệt hại >70% tăng mức hỗ trợ lên 1,6 lần, thiệt hại dưới 70% tăng mức hỗ trợ lên 1,5 lần)*  đ) Diện tích nuôi nhuyễn thể bị thiệt hại trên 70%, *hỗ trợ từ 50.000.000 - 65.000.000 đồng/ha;* thiệt hại từ 30% - 70%*, hỗ trợ từ 40.000.000 - 45.000.000 đồng/ha.*  *(tăng mức hỗ trợ lên 1,1 lần)*  e) Diện tích nuôi cá tra thâm canh bị thiệt hại trên 70%, *hỗ trợ từ 25.500.000 - 30.000.000 đồng/ha;* thiệt hại từ 30% - 70%, *hỗ trợ từ 15.000.000 - 20.000.000 đồng/ha.*  *(Ttăng mức tối thiểu, giữ nguyên mức tối đa)*  g) Lồng, bè nuôi nước ngọt bị thiệt hại trên 70%, *hỗ trợ từ 10.000.000 - 12.000.000 đồng/100m3 lồng;* thiệt hại từ 30% - 70%, *hỗ trợ từ 6.000.000 - 9.000.000 đồng/100m3 lồng.*  *(Tăng mức hỗ trợ lên 1,2 – 1,3 lần)*  h) Diện tích nuôi cá rô phi đơn tính thâm canh bị thiệt hại trên 70%*, hỗ trợ từ 30.500.000 - 35.000.000 đồng/ha;* thiệt hại từ 30% - 70%, *hỗ trợ từ 20.000.000 - 25.000.000 đồng/ha.*  *(Thiệt hại >70% tăng mức hỗ trợ lên 1,1 lần, thiệt hại dưới 70% tăng mức hỗ trợ lên 1,25 lần)*  i) Diện tích nuôi cá nước lạnh (tầm, hồi) thâm canh bị thiệt hại trên 70%, *hỗ trợ từ 55.500.000 - 60.000.000 đồng/ha;* thiệt hại từ 30% - 70%, *hỗ trợ từ 25.000.000 - 40.000.000 đồng/ha.*  *(Tăng mức hỗ trợ lên 1,1 – 1,2 lần)*  k) Lồng, bè nuôi trồng ngoài biển (xa bờ, ven đảo) bị thiệt hại trên 70%, *hỗ trợ từ 25.500.000 - 30.000.000 đồng/100m3 lồng;* thiệt hại từ 30% - 70%, *hỗ trợ từ 15.000.000 - 20.000.000 đồng/100m3 lồng.*  *(Thiệt hại >70% tăng mức hỗ trợ lên 1,5 lần, thiệt hại dưới 70% tăng mức hỗ trợ lên 1,3 lần)*  l) Diện tích nuôi trồng các loại thủy, hải sản khác bị thiệt hại trên 70%, *hỗ trợ từ 8.100.000 - 10.000.000 đồng/ha;* thiệt hại từ 30% - 70%, *hỗ trợ từ 5.000.000 - 7.000.000 đồng/ha.*  *(Thiệt hại >70% tăng mức hỗ trợ lên 1,6 lần)*  *m) Diện tích nuôi trồng thủy sản trên hồ chứa bị thiệt hại 70%, hỗ trợ từ 8.100.000 - 10.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ từ 5.000.000 - 7.000.000 đồng/ha.*  *n) Cơ sở sản xuất giống bị thiệt hại 70% hỗ trợ 30% giá trị, bị thiệt hại từ 30-70% hỗ trợ 20% giá trị.*  *o) Chòi canh trông coi ngao, nghêu ngoài biển bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ từ 25.000.000 - 30.000.000 đồng/chòi canh; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ từ 15.000.000 - 20.000.000 đồng/chòi canh.*  *p) Hỗ trợ tàu cá bị thiệt hại do thiên tai*  *- Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24m trở lên bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ từ 100.000.000 - 150.000.000 đồng/tàu; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ từ 70.000.000 - 100.000.000 đồng/tàu.*  *- Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên đến dưới 24m bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ từ 70.000.000 - 100.000.000 đồng/tàu; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ từ 50.000.000 - 70.000.000 đồng/tàu.*  *- Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6m trở lên đến dưới 12m bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ từ 30.000.000 - 50.000.000 đồng/tàu; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ từ 10.000.000 - 30.000.000 đồng/tàu.*  *- Tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 6m bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ từ 10.000.000 - 20.000.000 đồng/tàu; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ từ 5.000.000 - 10.000.000 đồng/tàu.*  *q) Tàu vận chuyển thủy sản bị thiệt hại 70% hỗ trợ 30% giá trị tàu, bị thiệt hại từ 30-70% hỗ trợ 20% giá trị của tầu.* | **- Đối với mức hỗ trợ:**  ***+Thái Bình,* *Gia Lai*, *Vĩnh Long:*** đề nghị **tăng 1,5-2 lần** so với mức hỗ trợ hiện tại.  *+* ***Cao Bằng*, *Phú Thọ, Hà Nội, Hải Phòng, Thừa Thiên Huế, Đồng Tháp, Cà Mau, Hồ Chí Minh:*** Đề nghị tăng mức hỗ trợ để phù hợp hơn với chi phí thực tế đầu tư của người dân. Hiện nay, chi phí sản xuất cao hơn nhiều (giống, thức ăn chăn nuôi... ước tính tăng hơn 30% so với 5 năm trước).  ***+ Hải Dương, Bắc Giang, Quảng Nam:*** Đề nghị quy định mức hỗ trợ **theo tỷ lệ % so** với giá thực tế tại thời điểm bị thiệt hại, trong đó Bắc Giang đề xuất mức hỗ trợ bằng 50% chi phí sản xuất thực tế. ***Quảng Ninh*** đề nghị có cơ chế để các địa phương hỗ trợ theo giá tại thời điểm xảy ra thiệt hại.  **+ Nam Định:** đề nghị điều chỉnh quy địnhmức hỗ trợ cụ thể thành tỷ lệ mức hỗ trợ theo tỷ lệ thiệt hại. Mức hỗ trợ cụ thể nên giao UBND tỉnh quyết định.  **Đề xuất điều chỉnh riêng 1 số mức hỗ trợ:**  ***Tiền******Giang:*** đề nghị sửa đổi điểm c, điểm l thành:  *“c) Diện tích nuôi tôm sú bán thâm canh, thâm canh bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ từ 10.500.000 - 15.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ từ 7.000.000 - 10.000.000 đồng/ha;”*  *l) Diện tích nuôi trồng các loại thủy, hải sản khác bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ từ 5.100.000 - 10.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ từ 3.000.000 - 5.000.000 đồng/ha.”*  ***An Giang:*** - Để xuất điều chỉnh mức hỗ trợ tại điểm e thành *“e. Diện nuôi cá tra thâm canh bị thiệt hại trên 70% hỗ trợ từ 33.600.000 - 44.800.000 đồng/ha, thiệt hại 30% - 70% hỗ trợ từ 24.000.000 – 32.000.000 đồng/ha”*  Lý do: Theo định mức KTKT khuyến nông (Quyết định số 663/QĐ-BNN-KN ngày 03/02/2022 của Bộ NN), mật độ khuyến cáo nuôi cá tra thâm canh là 40 con/m2, giá con giống cá tra mẫu 30 con/kg trung bình từ năm 2017-2021 là 800 đồng/con. Trường hợp thiệt hại trên 70% lấy mốc 70% sẽ thiệt hại: 280.000 con x 800 đồng/con = 224.000.000 đồng, đề xuất hỗ trợ 15% - 20% trên giá trị con giống đã bị thiệt hại để khôi phục sản xuất sẽ ra số tiền là 33.600.000 - 44.800.000 đồng/ha. Trường hợp thiệt hại 30% - 70% lấy mốc trung bình thiệt hại 50% sẽ thiệt hại: 200.000 con x 800 đồng/con = 160.000.000 đồng/ha và đề xuất hỗ trợ 15% - 20% trên giá trị con giống đã bị thiệt hại sẽ ra số tiền là 24.000.000 - 32.000.000 đồng/ha. |
| **- Đề nghị khác:**  ***+ Cao Bằng, Vĩnh Phúc:*** Việc xác định mức độ thiệt hại của thủy sản theo tỷ lệ (%) là rất khó khăn, đề nghị hướng dẫn cụ thể về phương pháp đánh giá, xác định mức độ thiệt hại đối với diện tích thủy sản bị thiệt hại do thiên tai (do vật nuôi dưới nước nên công tác xác định, đánh giá chính xác rất khó).  ***+ Cao Bằng:*** Đề nghị xem xét, bổ sung thêm điểm "m) Các loài thuỷ đặc sản nước ngọt (Anh vũ, Rầm xanh, Chiên, Lăng, Bỗng) nuôi thâm canh và bán thâm canh thiệt hại trên 70%, hỗ trợ từ 35.500.000 - 40.000.000 đồng/ha hoặc đồng/1000m3; thiệt hại từ % đến 70%, hỗ trợ từ 15.000.000 - 35.000.000 đồng/ha hoặc đồng/1000m3".  ***+Yên Bái:*** đề nghịbổ sung chính sách hỗ trợ đối với một số thuỷ sản như: diện tích thả cá xen lúa bị thiệt hại. |
| ***Vĩnh Phúc, Quảng Ninh:*** Đề nghị bổ sung quy định về hình thức nuôi thủy, hải sản: Nuôi thâm canh, bán thâm canh, quảng canh; Xem xét, phân loại mức hỗ trợ theo từng phương thức nuôi trồng thủy sản như: Thâm canh, bán thâm canh, quảng canh cải tiến để phù hợp với mức đầu tư của người nuôi. |
| ***Thừa Thiên Huế*** đề nghị bổ sung quy định hỗ trợ đối với đối tượng nuôi trồng thủy sản trên vùng đầm, phá. Đây là diện tích nuôi trồng thủy sản có diện tích lớn ở tinh Thừa Thiên Huế do đặc thù có vùng đầm phá nước lợ Tam Giang - Cầu Hai với diện tích mặt nước hơn 22.000 ha. |
| ***Quảng Ninh, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế, Khánh Hòa, Bà Rịa - Vũng Tàu:*** Đề nghị bổ sung cụ thể chính sách hỗ trợ đối với “*Lồng, bè nuôi thủy, hải sản nước lợ (ao nuôi nước lợ, ven sông, cửa sông, cửa biển)”; lồng, bè nuôi trồng ngoài biển (xa bờ, ven đảo);* Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về khoảng cách để áp dụng hỗ trợ.  ***Thái Bình*** đề nghị bổ sung hỗ trợ cụ thể cho chòi canh trông coingao, nghêu như sau: *m) Chòi canh trông coi ngao, nghêu ngoài biển bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ từ 25.000.000 - 30.000.000 đồng/chòi canh; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ từ 15.000.000 - 20.000.000 đồng/chòi canh.*  ***Quảng Bình*** đề nghị mức hỗ trợ cho *“Lồng, bè nuôi trồng thủy sản mặn lợ ven sông: thiệt hại trên 70% hỗ trợ từ 10,5-14 triệu đồng; thiệt hại từ 30-70% hỗ trợ 7-10 triệu đồng”*.  ***Thừa Thiên Huế*** hỗ trợ thiệt hại đối với nuôi thủy, hải sản lồng bè hiện tính theo đơn vị 100 m3 lồng. Tuy nhiên do mật độ nuôi lồng bè là khác nhau tùy đối tượng nuôi, thời vụ và tập quán canh tác, do đó hỗ trợ thiệt hại theo m3 lồng nuôi có thể dẫn đến không công bằng, đề nghị tính theo sản lượng thiệt hại thực tế và bổ sung mức hỗ trợ đối với lồng, bè, ao nuôi bị hư hỏng do thiên tai gây ra (ngoài việc hỗ trợ đối tượng nuôi thủy sản).  ***Khánh Hòa*** kiến nghị đối tượng lồng bè nuôi thủy sản trên biển số lượng rất lớn, suất đầu tư cao, khi bão ảnh hưởng gây thiệt hại rất lớn, nhu cầu kinh phí hỗ trợ cao (cụ thể bão 12 năm 2017 kinh phí hỗ trợ hơn 234 tỷ đồng, trong đó chưa tính số lượng lớn các hộ dân chưa có kê khai ban đầu)… do vậy, đề xuất xem xét, nghiên cứu lại cơ chế, chính sách hỗ trợ cho các đối tượng trên theo hướng phù hợp hơn như: hỗ trợ kinh phí để người dân thay đổi các dụng cụ nuôi trồng chống chịu bão, sóng lớn; các cơ chế hỗ trợ khác như bảo hiểm…. |
| ***Khánh Hòa, Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang*** đề xuất bổ sung hỗ trợ thiệt hại một số loài thuỷ sản, hải sản mới và có mức hỗ trợ riêng đối với các loại có giá trị kinh tế cao như: tôm hùm, tôm càng xanh, vẹm xanh … Bổ sung một số nuôi mới chưa được quy định trong các loài thủy đặc sản (phân ra loại cụ thể), các mô hình canh tác công nghệ cao, giá trị kinh tế cao (ba ba, cá lăng, cá chiên, ...) |
| ***Thái Bình, Quảng Bình, Bà Rịa - Vũng Tàu*** đề nghị bổ sung chính sách hỗ trợ cho chủ tàu cá hoạt động khai thác hải sản bị chìm, vỡ/hư hỏng tàu do thiên tai. Trong đó:  *Thái Bình đề xuất mức hỗ trợ:* n) Hỗ trợ tàu cá bị thiệt hại do thiên tai  + Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24m trở lên bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ từ 100.000.000 - 150.000.000 đồng/tàu; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ từ 70.000.000 - 100.000.000 đồng/tàu.  + Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên đến dưới 24m bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ từ 70.000.000 - 100.000.000 đồng/tàu; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ từ 50.000.000 - 70.000.000 đồng/tàu.  + Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6m trở lên đến dưới 12m bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ từ 30.000.000 - 50.000.000 đồng/tàu; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ từ 10.000.000 - 30.000.000 đồng/tàu.  + Tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 6m bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ từ 10.000.000 - 20.000.000 đồng/tàu; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ từ 5.000.000 - 10.000.000 đồng/tàu.  *Quảng Bình đề xuất mức hỗ trợ:*  Hỗ trợ chủ tàu khai thác, vận chuyển thủy sản:  + Bị thiệt hại trên 70% hỗ trợ 30% giá trị của tàu.  + Bị thiệt hại từ 30-70% hỗ trợ 20% giá trị của tàu. |
| 4. Hỗ trợ đối với nuôi gia súc, gia cầm:  Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng) đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 10.000 - 20.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 21.000 - 35.000 đồng/con;  Lợn đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 300.000 - 400.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 450.000 - 1.000.000 đồng/con; lợn nái và lợn đực đang khai thác, hỗ trợ 2.000.000 đồng/con;  Bê cái hướng sữa đến 6 tháng tuổi, hỗ trợ 1.000.000 - 3.000.000 đồng/con; bò sữa trên 6 tháng tuổi, hỗ trợ 3.100.000 - 10.000.000 đồng/con;  Trâu, bò thịt, ngựa đến 6 tháng tuổi, hỗ trợ 500.000 - 2.000.000 đồng/con; trên 6 tháng tuổi, hỗ trợ 2.100.000 - 6.000.000 đồng/con;  Hươu, nai, cừu, dê: Hỗ trợ 1.000.000 - 2.500.000 đồng/con. | **- Đối với mức hỗ trợ:**  ***+ Gia Lai, Tây Ninh***: đề nghị tăng **1,5** so với mức hỗ trợ hiện tại để phù hợp tình hình thực tế.  *+* ***Cao Bằng, Thái Nguyên, Hà Nội, Hải Phòng, Ninh Bình, Quảng Bình, Đắk Lắk, Cà Mau:*** Đề nghị tăng mức hỗ trợ cho phù hợp với giá thị trường hiện nay, do chi phí đầu tư chăn nuôi đã tăng cao hơn nhiều so với 5 năm trước.  ***+ Bắc Giang,*** ***Hải Dương, Tuyên Quang, Hà Nam, Nam Định, Bình Định, Đắk Nông, Bà Rịa – Vũng Tàu:*** Đề nghị quy định mức hỗ trợ **theo tỷ lệ % so** với giá thị trường tại thời điểm bị thiệt hại, trong đó:  *Bắc Giang* đề xuất mức hỗ trợ bằng 50% chi phí sản xuất thực tế (ví dụ chi phí chăn nuôi trâu, bò thịt, ngựa đến 6 tháng tuổi hiện nay là 14,8 triệu đồng, trong khi đó nếu bị chết do thiên tai, chỉ đc hỗ trợ 0,5 triệu đồng – 2 triệu đồng/con.  *Tuyên Quang* đối với gia súc, gia cầm bị thiệt hại do thiên tai, mức hỗ trợ bằng 80% giá trị con giống tại thời điểm xảy ra thiệt hại; mức hỗ trợ trực tiếp cho các hộ sản xuất có gia súc, gia cầm phải tiêu hủy bắt buộc do mắc dịch bệnh hoặc trong vùng có dịch bắt buộc phải tiêu hủy bằng 80% giá thị trường tại thời điểm xảy ra thiệt hại.  *Bình Định:*đề nghị mức hỗ trợ đối với lợn, trâu, bò, gia cầm bằng 70% giá thịt hơi tại thời điểm. |
| **Một số đề xuất mức cụ thể:** |
| ***Bắc Kạn:*** đề nghị sửa đổi khoản 4 như sau: “Hỗ trợ 55.000 đồng/kg hơi đối với trâu, bò, dê, cừu, hươu, nai” lý do mức hỗ trợ trên tương đương 70% giá trị gia súc thương phẩm của người sản xuất bán trên thị trường. |
| ***Thái Bình:*** đề nghị điều chỉnh thành:  3. Hỗ trợ đối với nuôi gia súc, gia cầm:  a) Thiệt hại do thiên tai:  - Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng) đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 15.000 - 30.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 35.000 - 45.000 đồng/con.  - Lợn đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 450.000 - 500.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 1.500.000 - 2.000.000 đồng/con; lợn nái và lợn đực đang khai thác, hỗ trợ 4.000.000 đồng/con.  - Bê cái hướng sữa đến 6 tháng tuổi, hỗ trợ 4.000.000 - 5.000.000 đồng/con; bò sữa trên 6 tháng tuổi, hỗ trợ 12.100.000 - 15.000.000 đồng/con.  - Trâu, bò thịt, ngựa đến 6 tháng tuổi, hỗ trợ 1.000.000 - 4.000.000 đồng/con; trên 6 tháng tuổi, hỗ trợ 4.100.000 - 7.000.000 đồng/con.  - Hươu, nai, cừu, dê: Hỗ trợ 1.500.000 - 3.500.000 đồng/con. |
| **Ninh Thuận:** đề nghị xem xét điều chỉnh như sau:  *5.1 Thiệt hại do thiên tai:*  - Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng) đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 15.000 - 25.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 30.000 - 40.000 đồng/con;  - Lợn đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 450.000 - 500.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 600.000 - 800.000 đồng/con; lợn nái và lợn đực đang khai thác, hỗ trợ 3.000.000 đồng/con;  - Trâu, bò thịt, ngựa đến 6 tháng tuổi, hỗ trợ 2.000.000 đồng/con; trên 6 tháng tuổi, hỗ trợ 5.000.000 đồng/con;  - Hươu, nai, cừu, dê trên 6 tháng tuổi, hỗ trợ 2.000.000 đồng/con. |
| **Kon Tum:** Sửa đổi mức hỗ trợ đối với gia súc gia cầm do thiên tai về một mức, cụ thể:  + Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng) đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 15.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 30.000 đồng/con;  + Lợn đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 400.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi hỗ trợ 1.000.000 đồng/con; lợn nái, đực giống đang khai thác hỗ trợ 2.000.000 đồng/con;  + Bê cái hướng sữa đến 06 tháng tuổi, hỗ trợ 2.000.000 đồng/con; trên 06 tháng tuổi hỗ trợ 8.000.000 đồng/con;  + Trâu, bò thịt, ngựa đến 06 tháng tuổi, hỗ trợ 2.000.000 đồng/con; trên 06 tháng tuổi hỗ trợ 5.000.000 đồng/con. |
| **Vĩnh Long:** Hỗ trợ đối với nuôi gia súc, gia cầm:  a) Thiệt hại do thiên tai  *-* Tăng mức hỗ trợ Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng) trên 28 ngày tuổi lên 35.000- 40.000 đồng/con.  - Tăng mức hỗ trợ Lợn nái và lợn đực đang khai thác lên 3.000.000 đồng/con  - Tăng mức hỗ trợ Bê cái hướng sữa đến 6 tháng tuổi lên 3.000.000- 6.000.000đồng/con; bò sữa trên 6 tháng tuổi lên 6.000.000- 0.000.000 đồng/con  - Tăng mức hỗ trợ Trâu, bò thịt, ngựa đến 6 tháng tuổi lên 2.000.000- .000.000 đồng/con.  - Tăng mức hỗ trợ Hươu, nai, cừu, dê lên 5.000.000-10.000.000 đồng/con. |
| **Đề xuất khác:** |
|  | **Gia Lai, Đắk Lắk:** Chưa có quy định mức hỗ trợ đối với gia súc sinh sản và gia cầm ở các giai đoạn phát triển cụ thể, đề nghị xem xét tách riêng hỗ trợ theo giai đoạn sinh trưởng của vật nuôi. |
| **Bà Rịa - Vũng Tàu** Đề xuất bổ sung thêm 1 mức hỗ trợ đối với “Gia cầm, gia súc từ *28 ngày tuổi đến dưới 90 ngày (03 tháng tuổi)*”; và điều chỉnh mức hỗ trợ thay thế định mức của *trên 28 ngày* thành *trên 90 ngày (03 tháng tuổi)*. Lý do: Có nhiều trường hợp gia cầm, gia súc chỉ mới 29 ngày tuổi hoặc 02 tháng tuổi vẫn được hỗ trợ ngang bằng gia cầm, gia súc trưởng thành; ví dụ hộ chăn nuôi có 1 đàn gà (1 gà mẹ và 09 gà con 29 ngày tuổi) khi bị thiệt hại vẫn được hỗ trợ ngang bằng hộ chăn nuôi có 10 con gà thịt trưởng thành; từ đó cho thấy các định mức hỗ trợ còn nhiều bất cập, cần điều chỉnh phù hợp hơn để đảm bảo tính khách quan, công bằng cho người sản xuất. |
| ***Tuyên Quang, Thái Nguyên, Bắc Kạn, Đắk Nông, Bà Rịa - Vũng Tàu, Tây Ninh, An Giang:*** Đề nghị bổ sung mức hỗ trợ đối với một số đối tượng nuôi phổ biến: chó, mèo, các loại gia cầm khác (ngoài gà, vịt, ngan, ngỗng), chim yến, thỏ, dế, bò cạp, Tằm, Giun quế (trùn quế) và Rồng đất chim cút, bồ câu, chim Cút, chim Trĩ và một số loài chim nuôi mục đích làm cảnh, dông, vịt trời, …hoặc giá trị kinh tế cao như chim yến, lợn rừng, lợn rừng lai, … |
| *5. Hỗ trợ đối với sản xuất muối: Diện tích sản xuất muối bị thiệt hại trên 70% hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70% hỗ trợ 2.500.000 đồng/ha.* | **Quảng Ngãi:** bổ sung quy định mức hỗ trợ tối thiểu và tối đa. |
| 6. Các loại cây trồng, vật nuôi, thủy sản bị thiệt hại chưa được quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, đặc điểm sản xuất và yêu cầu thực tế tại địa phương để quy định mức hỗ trợ cụ thể cho phù hợp. |  |
| 7. Trường hợp hỗ trợ bằng hiện vật, mức hỗ trợ được quy đổi tương đương hỗ trợ bằng tiền theo giá tại thời điểm hỗ trợ. |  |
| **Điều 6. Trình tự, thủ tục hỗ trợ**  1. Trình tự và cách thức thực hiện:  Khi bị thiệt hại, các hộ sản xuất phối hợp với các cơ quan chức năng trên địa bàn, tiến hành thống kê, đánh giá thiệt hại, hoàn thiện hồ sơ gửi trực tiếp lên Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp xã để phối hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp giải quyết theo quy định. | **Lào Cai:**  Đơn giản hóa thủ tục, dễ áp dụng để được nhận hỗ trợ nhưng vẫn đảm bảo tính chặt chẽ, đúng chính sách, đúng mục đích, hiệu quả, không thất thoát, lãng phí và xảy ra tiêu cực. Quy định chính sách hỗ trợ cho các lực lượng trực tiếp tham gia phòng, chống dịch bệnh để các địa phương có căn cứ áp dụng. |
| **Hòa Bình:**  Hướng dẫn chi tiết về hồ sơ, trình tự giải quyết hồ sơ tại các cấp và Ban Chỉ đạo Quốc gia về PCTT |
| **Bình Định:**  Đề nghị gộp điểm a và điểm b, khoản 1, Điều 6, như sau: Khi bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, các hộ sản xuất phối hợp với các cơ quan chức năng trên địa bàn, tiến hành thống kê, đánh giá thiệt hại, hoàn thiện hồ sơ gửi trực tiếp lên Ủy ban nhân dân cấp xã để giải quyết theo quy định. |
| 2. Hồ sơ xin hỗ trợ:  a) Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại do thiên tai theo các mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo;  b) Bảng thống kê thiệt hại do thiên tai có xác nhận của thôn, bản, khu dân cư. | **Yên Bái:**  Đối với hệ thống mẫu đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh nên gộp lại thành một mẫu đơn vì nếu 01 hộ gia đình bị thiệt hại nhiều nội dung thì phải làm quá nhiều đơn. |
| 3. Trách nhiệm của các cấp  a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập hội đồng kiểm tra bao gồm: Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp xã, cán bộ chuyên môn của huyện, đại diện các tổ chức xã hội, đại diện thôn, bản, tổ dân phố để lập biên bản kiểm tra, xác minh mức độ thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ cụ thể của từng hộ sản xuất; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện. Căn cứ báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện tổ chức thẩm định và quyết định hỗ trợ theo thẩm quyền hoặc tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;  b) Căn cứ báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt và bố trí ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để đáp ứng kịp thời nhu cầu hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai theo quy định tại Nghị đinh này.  c) Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp ở địa phương có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân các cấp trong việc kiểm tra, xác nhận thiệt hại và tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 30 và khoản 2 Điều 31 Luật phòng, chống thiên tai.  d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã tổng hợp thiệt hại đề xuất và báo cáo kết quả thực hiện hỗ trợ thiệt hại do thiên tai theo các mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này. | **Lào Cai, Phú Yên:** Tại điểm a, khoản 3, Điều 6: Bỏ nội dung “*Thành phần cán bộ chuyên môn cấp huyện tham gia vào hội đồng kiểm tra để thực hiện lập biên bản kiểm tra, xác minh mức độ thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ cụ thể của từng hộ sản xuất”*, việc xác minh thiệt hại giao cho cấp xã thực hiện, tự chịu trách nhiệm để phù hợp thực tế và bổ sung nội dung *“niêm yết công khai danh sách các hộ bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh tại nhà văn hóa thôn và UBND cấp xã trong vòng 15 ngày*”. |
| **Nghệ An:** đề nghị bổ sung:  - Giao Trưởng thôn, bản, khối, xóm xem xét đơn, đối chiếu với bản kê khai sản xuất ban đầu, xác định mức thiệt hại của các hộ để xác nhận vào đơn; Thông báo để người dân trong thôn, bản, khối, xóm biết, phản hồi ý kiến; Tổng hợp đề xuất hỗ trợ cho từng hộ theo mẫu, gửi trực tiếp lên UBND cấp xã (đối với thiệt hại do dịch bệnh) để giải quyết; gửi trực tiếp lên Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã (đối với thiệt hại do thiên tai) để phối hợp, báo cáo UBND cùng cấp giải quyết theo quy định.  - Giao UBND cấp huyện: Sau khi nhận được Tờ trình của UBND cấp xã; Quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho từng hộ, UBND huyện tổ chức thẩm định kinh phí hỗ trợ cho từng xã, ban hành Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ cho từng xã, phường, thị trấn theo mẫu làm căn cứ giải quyết kinh phí hỗ trợ cho cấp xã và đề nghị UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí.  - Giao UBND cấp tỉnh: Sau khi nhận được Tờ trình của UBND cấp huyện; Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ cho từng xã, phường, thị trấn, Sở Nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm tổng hợp, phối hợp với Sở Tài chính trình UBND cấp tỉnh giải quyết kinh phí hỗ trợ ban đầu để các địa phương thực hiện chính sách. Trường hợp ngân sách tỉnh không đủ nguồn lực để giải quyết kinh phí, Sở NN&PTNT phối hợp với Sở Tài chính tham mưu văn bản đề nghị Bộ Tài chính hỗ trợ kinh phí ban đầu cho tỉnh. |
| **Quảng Bình** Tại điểm a, khoản 3 đề nghị sửa đổi thành: “*Căn cứ báo cáo của ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh có trách nhiệm thẩm định, phối hợp với Sở Tài chính trình ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt và bố trí ngân sách địa phương và các nguồn tài chính họp pháp khác để đáp ứng kịp thời nhu cầu hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh theo quy định tại Nghị định này*.” và nghiên cứu đơn giản hóa thủ tục giấy tờ. |
| **Quảng Ngãi:** Mục b Khoản 3 điều chỉnh thành: “….*có sự tham gia, phối hợp của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cùng cấp tại địa phương trong việc kiểm tra, xác nhận thiệt hại* …”. |
| 4. Thời hạn giải quyết hồ sơ: Chậm nhất *30 ngày* làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp phải có ý kiến trả lời bằng văn bản hoặc thông báo kết quả giải quyết cho các hộ sản xuất trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương. | **Nghệ An:** Đề nghị quy định thời hạn ban hành xác nhận thiên tai, dịch bệnh làm cơ sở triển khai chính sách và thời hạn cấp xã, xóm phải thông báo cho các đối tượng thiệt hại biết; Quy định thời hạn gửi hồ sơ của các cấp (cấp xóm, cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh) để đảm bảo thời hạn xử lý. |
| **Bình Định:**  Đề nghị Quy định thời gian người dân nộp đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại sau bao nhiêu ngày kể từ khi kết thúc đợt thiên tai, dịch bệnh. Ngoài thời gian trên thì UBND cấp xã không xử lý hồ sơ liên thông tại bộ phận một cửa. |
| **Bà Rịa - Vũng Tàu:**  Thời gian giải quyết hồ sơ cho các hộ chăn nuôi có gia súc, gia cầm bị tiêu hủy chậm nhất là 21 ngày làm việc kể từ ngày ổ dịch cuối cùng có gia súc, gia cầm bị tiêu hủy và không phát sinh ổ dịch mới, UBND cấp xã phải tổng hợp và báo cáo số lượng các hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm bị tiêu hủy về UBND cấp huyện xem xét, thẩm định đồng thời thông báo kết quả giải quyết cho các hộ sản xuất trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương. Do vậy, đề nghị xem xét sửa đổi quy định về thời gian hỗ trợ được quy định tại khoản 4, Điều 6 từ 15 ngày lên 30 ngày để đảm bảo cho các hoạt động kiểm tra, xác minh, thẩm định hỗ trợ thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, nhất là khi thiên tai, dịch bệnh xảy ra trên diện rộng. |
| **Bến Tre:** Tại khoản 4, Điều 6: Quy định “Thời hạn giải quyết hồ sơ: Chậm nhất 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân các cấp (đối với dịch bệnh) hoặc Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp (đối với thiên tai) phải có ý kiến trả lời bằng văn bản hoặc thông báo kết quả giải quyết cho các hộ sản xuất trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương” đề nghị kéo dài thời hạn giải quyết hồ sơ khoảng 30 ngày làm việc, vì theo quy trình cần nhiều bước thẩm định thiệt hại. |
| **Điều 7. Nguồn lực và cơ chế hỗ trợ từ ngân sách trung ương**  1. Nguồn lực:  a) Dự phòng ngân sách trung ương;  b) Dự phòng ngân sách địa phương;  c) Quỹ phòng, chống thiên tai;  đ) Nguồn dự trữ quốc gia;  đ) Các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. | **Không có ý kiến** |
| 2. Cơ chế hỗ trợ từ ngân sách trung ương:  a) Các tỉnh miền núi, Tây Nguyên: Ngân sách trung ương hỗ trợ 80% mức ngân sách nhà nước hỗ trợ thiệt hại;  b) Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương còn lại:  Các tỉnh, thành phố có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương từ 50% trở lên: Chủ động sử dụng dự phòng ngân sách địa phương để thực hiện;  Các tỉnh, thành phố có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương dưới 50%: Ngân sách trung ương hỗ trợ 50% phần hỗ trợ từ ngân sách nhà nước;  Các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách còn lại: Ngân sách trung ương hỗ trợ 70% phân hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.  c) Các quy định khác:  Trường hợp kinh phí hỗ trợ thiệt hại trong năm dưới 01 tỷ đồng/năm: Các tỉnh, thành phố chủ động sử dụng ngân sách địa phương để thực hiện;  Trường hợp các địa phương có mức độ thiệt hại lớn, nếu phần ngân sách địa phương bảo đảm vượt quá 50% nguồn dự phòng ngân sách địa phương được Thủ tướng Chính phủ giao, ngân sách trung ương sẽ bổ sung thêm phần chênh lệch vượt quá 50% dự phòng ngân sách địa phương để các tỉnh, thành phố có đủ nguồn để thực hiện. | **Không có ý kiến** |
| **Điều 8. Tổ chức thực hiện**  1. Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai tổng hợp báo cáo đánh giá thiệt hại và nhu cầu từ các địa phương báo cáo Chính phủ về biện pháp và nguồn lực hỗ trợ kịp thời cho các địa phương theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 30 Luật phòng, chống thiên tai. | **Không có ý kiến** |
| 2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:  a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ ngành liên quan đôn đốc, kiểm tra giám sát và xử lý những vướng mắc nảy sinh trong quá trình thực hiện Nghị định này;  b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ quyết định hỗ trợ bằng hiện vật theo thẩm quyền từ nguồn dự trữ quốc gia cho các địa phương để khắc phục thiệt hại do thiên tai. | **Không có ý kiến** |
| 3. Bộ Tài chính căn cứ quy định tại Nghị định này và phần ngân sách địa phương thực chi để hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, xem xét hỗ trợ từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương hàng năm cho từng địa phương và định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện. Trường hợp thiên tai xảy ra ở phạm vi lớn, ngân sách địa phương không đủ nguồn lực chi hỗ trợ theo quy định tại Điều 5 Nghị định này; căn cứ đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Bộ Tài chính thực hiện ứng trước kinh phí cho địa phương để thực hiện (tối đa 70% mức ngân sách trung ương hỗ trợ). Sau khi địa phương có báo cáo quyết toán kinh phí, Bộ Tài chính thực hiện thu hồi khoản kinh phí đã ứng trước theo quy định của Luật ngân sách nhà nước. | **Nghệ An:**  Tại mục 3, điều 8. Tổ chức thực hiện: Đề nghị nâng mức ứng trước cho các địa phương có khó khăn từ 70% lên 100% mức Ngân sách Trung ương hỗ trợ. |
| 4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:  a) Tổ chức thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra, chủ động thực hiện công tác hỗ trợ từ nguồn ngân sách của địa phương, quỹ phòng, chống thiên tai, các nguồn lực hợp pháp khác để kịp thời khôi phục sản xuất; đề xuất nhu cầu hỗ trợ từ trung ương gửi Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo;  b) Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã triển khai thực hiện việc hỗ trợ trực tiếp đến các hộ sản xuất bị thiệt hại đảm bảo công khai, minh bạch, đúng chính sách và mức quy định. Sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, có hiệu quả, ban hành các quy định, chế tài cụ thể đảm bảo không để thất thoát lãng phí và xảy ra tiêu cực;  c) Quyết định mức hỗ trợ cho các đối tượng theo quy định tại khoản 6 Điều 5 và quy định mức hỗ trợ cụ thể cho từng loại cây trồng, vật nuôi, thủy sản nhưng không vượt quá mức quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 5 Nghị định này;  d) Kết thúc đợt thiên tai hoặc cuối năm, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai kết quả thực hiện theo các mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định. | **Không có ý kiến** |
| **Chương III**  **CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP ĐỂ KHÔI PHỤC SẢN XUẤT VÙNG BỊ THIỆT HẠI DO DỊCH BỆNH** |  |
| **Điều 9. Nguyên tắc hỗ trợ**  *1. Nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí để tái đầu tư sản xuất (không phải đền bù thiệt hại).* | **Ko có ý kiến** |
| 2. Thực hiện hỗ trợ kịp thời, trực tiếp bằng tiền hoặc bằng giống cây, con, hiện vật. Giống cây, con, hiện vật hỗ trợ phải đảm bảo chất lượng, phù hợp với điều kiện sinh thái và thực tế của địa phương. |
| 3. Việc hỗ trợ phải công khai, minh bạch, đúng mức và đúng đối tượng. |
| 4. Trong trường hợp có nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ cùng một nội dung, hộ sản xuất chỉ được nhận hỗ trợ một chính sách phù hợp nhất. |
| **Điều 10. Điều kiện hỗ trợ**  Các hộ sản xuất bị thiệt hại được xem xét hỗ trợ khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau:  1. Sản xuất không trái với quy hoạch, kế hoạch và hướng dẫn sản xuất nông nghiệp của chính quyền địa phương; *Đối với chăn nuôi phải tuân thủ quy định của Luật Chăn nuôi, Luật Thú y và quy định về kê khai hoạt động chăn nuôi tại khoản 1 Điều 4, Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019. Đối với cơ sở nuôi trồng thuỷ sản phải tuân thủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Luật Thủy sản và Điều 34 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.* | **Phú Thọ** đề nghị bổ sung điều kiện: “*Chăn nuôi nông hộ, trang trại phải đáp ứng các quy định của Luật Chăn nuôi, Luật Thú y và các quy định, hướng dẫn của Bộ NN& PTNT*”. |
| **Gia Lai** đề nghị bổ sung thêm đối tượng được nhận hỗ trợ về sản xuất lâm nghiệp ngoài quy hoạch |
| **Kon Tum** Hiện nay, tại một số địa phương chưa xây dựng Nghị quyết quy định về vùng được phép chăn nuôi và vùng cấm nuôi, vùng nuôi trồng thủy sản từ đó khó khăn cho việc áp dụng điều kiện hỗ trợ cho người chăn nuôi khi dịch bệnh xảy ra. Đề nghị xem xét, xây dựng điều kiện áp dụng Nghị định phù hợp với phương thức chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản từng địa phương. |
| **An Giang** đề xuất sửa đổi thành “*Sản xuất không trái với quy hoạch, kế hoạch và hướng dẫn sản xuất nông nghiệp của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, vùng, hoặc chính quyền địa phương”.* |
| **Lào Cai, Phú Thọ, Vĩnh Phúc,** **Nam Định, Thanh Hóa Bình Định, Lâm Đồng, Đồng Tháp** đề nghị thống nhất việc kê khai hoạt động chăn nuôi theo Luật Chăn nuôi. “*Các đối tượng được hỗ trợ phải có kê khai chăn nuôi ban đầu và kê khai hoạt động chăn nuôi theo quy định của Luật Chăn nuôi và quy định, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT* (Theo Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT tất cả tổ chức, cá nhân chăn nuôi phải kê khai chăn nuôi chứ không riêng chăn nuôi tập trung) |
| **Tuyên Quang**: Đề nghị *không thực hiện bản kê khai sản xuất ban đầu đối với các hộ chăn nuôi, sản xuất nhỏ lẻ* và có quy định rõ về quy mô sản xuất, chăn nuôi mức độ nào thì cần kê khai, đăng ký ban đầu cho phù hợp. |
| **Quảng Ninh** Bổ sung các cơ sở nuôi trồng thủy sản phải thực hiện thủ tục hành chính về đăng ký đối với hình thức nuôi trồng thủy sản lồng bè/đối tượng nuôi chủ lực theo quy định của Luật thủy sản số 18/2017/QH14. |
| **Hà Nam** đề nghị sửa đổi thành “Có đăng ký kê khai ban đầu được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận đối với chăn nuôi tập trung(trang trại, gia trại, tổ hợp tác, hợp tác xã), *nuôi trồng thủy sản lồng bè và đối tượng nuôi trồng thủy sản chủ lực, ...* |
| **Nam Định** đề nghị bổ sung quy định cụ thể về điều kiện hỗ trợ sản xuất lâm nghiệp đối với cây trồng phân tán bị thiệt hại. |
| **Quảng Bình** đề nghị sửa thành *“Có kê khai hoạt động chăn nuôi được ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận đối với chăn nuôi (trang trại, nông hộ, tổ hợp tác, hợp tác xã)...”.* |
| **Thừa Thiên Huế** đề nghị điều chỉnh như sau: “Có đăng ký kê khai ban đầu được UBND cấp xã xác nhận *theo Điều 4 Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản. Đối với lợn nái hậu bị và lợn đực giống phải rõ nguồn gốc, có Giấy chứng nhận kiểm dịch nếu nhập từ ngoại tỉnh và có lý lịch giống để chứng minh nguồn gốc*. Các hộ chăn nuôi ...khi thực hiện nuôi trồng. |
| **Quảng Ngãi** đề nghị bổ sung quy định *“Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ không thuộc đối tượng phải kê khai ban đầu, khi bị thiệt hại phải có sự xác nhận của Trưởng thôn hoặc Hội đồng kiểm kê thiệt hại do UBND cấp xã hoặc thôn tổ chức về loại vật nuôi, thời gian bắt đầu nuôi”.* |
| **Khánh Hòa** đề nghị điều chỉnh thời gian kê khai ban đầu với nuôi trồng thủy sản bằng lồng, bè, ao, đìa: *trong thời gian 30 ngày kể từ khi bắt đầu thả nuôi đối với hộ nuôi trồng thủy sản bằng lồng, bè, 15 ngày kể từ khi bắt đầu thả nuôi đối với hộ nuôi trồng thủy sản bằng ao, đìa.* |
| **Bến Tre:** - Đăng ký kê khai ban đầu được UBND xã xác nhận cần thống nhất lại đối tượng kê khai theo quy mô chăn nuôi tại Điều 21 NĐ số 13/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chăn nuôi (Quy mô chăn nuôi gia súc, gia cầm: Chăn nuôi trang trại quy mô lớn, chăn nuôi trang trại quy mô vừa, chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ, chăn nuôi nông hộ).  - Đề nghị điều chỉnh “Các hộ chăn nuôi tập trung kê khai trong thời gian 15 ngày kể từ khi bắt đầu chăn nuôi” thành *“Tổ chức, cá nhân chăn nuôi thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi từ ngày 25 đến ngày 30 của tháng cuối quý”* cho phù hợp quy định tại Điều 4 Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT. |
| 3. Thiệt hại xảy ra khi đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các biện pháp phòng ngừa, ứng phó với dịch bệnh theo sự hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương. | **Ko có ý kiến** |
| 4. Thời điểm xảy ra thiệt hại:  Trong khoảng thời gian từ khi công bố dịch đến khi công bố hết dịch. Trường hợp đặc biệt, ngay từ khi *phát hiện mầm bệnh,* ổ dịch đầu tiên, *bệnh mới* (chưa đủ điều kiện công bố dịch) cần phải tiêu hủy gia súc, gia cầm, *thuỷ sản* theo yêu cầu của công tác phòng, chống dịch để hạn chế dịch lây lan thì thời điểm xảy ra thiệt hại là khoảng thời gian từ khi phát sinh ổ dịch đến khi kết thúc ổ dịch. | **Phú Thọ** đề nghị sửa thời điểm xảy ra thiệt hại “*Trong khoảng thời gian từ khi phát sinh ổ dịch bệnh, khi có kết luận của phòng thử nghiệm khẳng định bệnh thuộc danh mục bệnh công bố dịch, đến khi kết thúc ổ dịch theo qui định của pháp luật về thú y.*”. |
| **Phú Yên, Sóc Trăng** đề nghị điều chỉnh điểm b thành “b) Đối với dịch bệnh *hoặc tiêm phòng bắt buộc*: Trong khoảng thời gian từ khi công bố dịch đến khi công bố hết dịch. Trường hợp đặc biệt, ngay từ khi phát sinh ... đến khi kết thúc ổ dịch *hoặc gia súc bị chết do tiêm phòng bắt buộc bằng vắc xin”*. |
| **Ninh Thuận**: Điều kiện hỗ trợ cần quy định rõ về cơ chế, chính sách cho phù hợp với *công tác phòng dịch* *(chưa đủ điều kiện công bố dịch)* để các địa phương chủ động chi kinh phí trong công tác phòng dịch *(mua trang thiết bị, vật tư, hóa chất, chi cho lực lượng tham gia tiêu độc, khử trùng, trực các trạm chốt kiểm địch tạm thời và chi hỗ trợ lợn tiêu hủy).* |
| **Lâm Đồng** điểm b “Trường hợp đặc biệt, ngay từ khi phát sinh ổ dịch … đến khi kết thúc ổ dịch” điều chỉnh thành *“Trường hợp chưa đủ điều kiện công bố dịch, mà có vật nuôi phải tiêu hủy theo yêu cầu của công tác phòng chống dịch và có xác nhận của Cơ quan Thú y cấp tỉnh thì được hỗ trợ theo quy định”* |
| **An Giang** sửa đổi điểm b thành *“b) Đối với dịch hại trên cây trồng và dịch bệnh trên chăn nuôi, thủy sản,…”.* Đồng thời, quy định điều kiện cụ thể hơn đối với dịch hại trên cây trồng và dịch bệnh trên chăn nuôi, thủy sản,….  + Đối với dịch hại trên cây trồng, đề xuất bỏ công bố dịch bằng quy định về xác định mức độ dịch hại do cơ quan chuyên môn có thẩm quyền xác định (Do quy định công bố dịch phức tạp và ảnh hưởng trên quy mô lớn, không kịp thời hỗ trợ cho hộ sản xuất). |
| **Điều 11. Mức hỗ trợ** | **- Về phân chia mức thiệt hại**:  ***+ Lào Cai, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Phú Yên, Bình Thuận, An Giang*** đề nghị chia mức thống nhất với Thông tư liên tịch số 43/2015 (TT43 chia 4 mức thiệt hại <30%, 30-50, 50-70 và >70% nhưng Nghị định lại chỉ có 2 mức 30-70 và >70% như vậy ko thống nhất trong công tác thống kê, mặt khác thiệt hại 30% cũng đc hỗ trợ bằng 70% là ko phù hợp;  ***+ Thừa Thiên Huế*** đề nghị điều chỉnh thành 4 mức thiệt hại: Từ 30-50%, trên 50-70%, trên 70-90% và trên 90%.  ***+ Quảng Nam,* *Bình Dương*** đề nghị điều chỉnh thành 03 mức thiệt hại (thiệt hại trên 70%; từ > 50-70% và từ 30-50%) để hỗ trợ cho phù hợp với thực tế.  ***+ Quảng Ninh:*** đề nghị quy định mức hỗ trợ thiệt hại cho các hộ sản xuất thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh dưới 30%. |
| *1. Hỗ trợ đối với cây trồng*  *a) Cây lúa:*  *- Diện tích lúa thuần: Sau gieo cấy từ 1 đến 10 ngày bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 1.000.000 đồng/ha. Sau gieo cấy từ trên 10 ngày đến 45 ngày bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 5.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha. Sau gieo cấy trên 45 ngày bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 8.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha;*  *(Tách theo ngày, mức hỗ trợ cao nhất (sau gieo cấy trên 45 ngày và thiệt hại >70%) tăng lên 4 lần)*  - Diện tích mạ lúa thuần bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha;  *- Diện tích lúa lai: Sau gieo cấy từ 1 đến 10 ngày bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 1.500.000 đồng/ha. Sau gieo cấy từ trên 10 ngày đến 45 ngày bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 3.500.000 đồng/ha. Sau gieo cấy trên 45 ngày bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 9.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 4.500.000 đồng/ha;*  *(Tách theo ngày, mức hỗ trợ cao nhất (sau gieo cấy trên 45 ngày và thiệt hại >70%) tăng lên 3 lần)*  - Diện tích mạ lúa lai bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha.  *b) Cây hàng năm khác bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 1.000.000 đồng/ha.*  *Căn cứ tình hình thực tế, các tỉnh đề xuất Trung ương hỗ trợ bổ sung hạt giống cây trồng cây hàng năm từ nguồn Dự trữ quốc gia (hạt giống lúa, ngô và rau) để hỗ trợ nông dân khôi phục, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra”.*  *(Sửa ngô rau màu thành Cây hàng năm khác và không thay đổi mức hỗ trợ)*  *c) Cây trồng lâu năm:*  *- Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 8.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha;*  *- Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh, vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha.*  *- Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 50.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha.*  (Sửa cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm thành Cây trồng lâu năm và chia thành 3 mức, đồng thời tăng mức hỗ trợ) | **- Đối với mức hỗ trợ:**  *+* ***Lạng Sơn, Yên Bái, Tuyên Quang, Vĩnh Phúc, Hà Nội, Nam Định, Thái Bình, Quảng Bình, Đà Nẵng, Gia Lai, Bà Rịa - Vũng Tàu:*** Đề xuất tăng mức hỗ trợ cho cây trồng lên **gấp 2-3 lần** cho phù hợp với chi phí sản xuất nông nghiệp và giá cả thị trường hiện nay.  ***+ Tuyên Quang, Hà Nam, Bạc Liêu, Vĩnh Long:*** đề nghị **tăng 1,5-2 lần** so với mức hỗ trợ hiện tại.  ***+ Ninh Thuận, Bến Tre, An Giang*:** đề nghịnâng mức hỗ trợ **lên từ 20-50%** đối với mức hỗ trợ hiện tại.  *+* ***Lào Cai, Phú Thọ, Cao Bằng, Thái Nguyên, Hà Nội, Hải Phòng, Thanh Hóa, Bình Định, Kon Tum, Đắk Nông, Lâm Đồng, Bình Dương, Bình Phước, Đồng Tháp, Hồ Chí Minh*:** Đề nghị tăng mức hỗ trợ cho phù hợp với giá thị trường hiện nay, nhất là với cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm do đây là những cây có giá trị kinh tế cao, thời gian chăm sóc kéo dài, hỗ trợ hiện nay thấp so với giá vật tư, nông sản (ví dụ chi phí trồng, chăm sóc cho 01ha lúa thuần hiện nay là 36,7 triệu đồng/ha, cây rau màu 40 triệu đồng/ha, cây ăn trái/cây công nghiệp khoảng 30 triệu đồng/ha. Tuy nhiên, mức hỗ trợ từ 1-4 triệu đồng/ha là quá thấp để khôi phục sản xuất.  ***+ Bắc Giang,*** ***Hải Dương, Quảng Nam*:** Đề nghị quy định mức hỗ trợ **theo tỷ lệ % so** với giá thực tế tại thời điểm bị thiệt hại, trong đó Bắc Giang đề xuất mức hỗ trợ bằng 50% chi phí sản xuất thực tế. ***Quảng Ninh*** đề nghị có cơ chế để các địa phương hỗ trợ theo giá tại thời điểm xảy ra thiệt hại;  ***+ Quảng Nam:*** đề nghị **giao UBND cấp tỉnh quy định** mức giá hỗ trợ cụ thể theo từng năm. ***Quảng Ninh*** đề nghị quy định theo hướng mở tạo điều kiện cho **cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ** phù hợp thực tiễn địa phương.  ***+ Quảng Bình:*** đề nghị điều chỉnh “Diện tích ngô và rau màu các loại” thành “*Diện tích cây trồng hàng năm*”.  ***+ Gia Lai, Tây Ninh*** đề nghị quy định cụ thể danh mục hoặc khái niệm về rau màu để các địa phương có cơ sở thống kê, đề nghị hỗ trợ.  ***+ Bình Định:*** đối với lúa thuần và lúa lai, trong quá trình thực hiện địa phương gặp khó khăn trong việc xác định mức hỗ trợ thiệt hại từ đó tạo ra sự mất công bằng, gây khiếu nại, khiếu kiện trong quá trình hỗ trợ. Vì vậy, đề xuất chỉ quy định hỗ trợ đối với diện tích thiệt hại gieo sạ lại hoàn toàn với mức hỗ trợ đối với lúa thuần 2.000.000 đồng/ha, lúa lai 3.000.000 đồng/ha.  ***+ An Giang:*** Đề xuất bổ sung thêm đối tượng cây lúa cao sản, trong đó quy định định mức hỗ trợ theo giai đoạn phát triển của cây lúa cao sản (mạ, đẻ nhánh, đòng trổ và chín).  **- Đề nghị khác:**  ***+ Lào Cai, Lạng Sơn, Nam Định*** đề nghị quy định mức hỗ trợ lúa hoặc mạ bị thiệt hại theo một mức chung, không chia nhỏ các mức theo từng loại giống (lúa thuần, lúa lai, mạ lúa lai và mạ lúa thuần ..) để việc thống kê diện tích cây trồng bị thiệt hại thuận lợi và kịp thời hơn.  *+* ***Lạng Sơn:*** Đề xuất hỗ trợ cho cả vùng bị thiệt hại thiên tai, dịch bệnh để xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng mô hình khuyến nông.  *+* ***Lào Cai, Yên Bái, Thanh Hóa, Thừa Thiên Huế, Kon Tum, Gia Lai, Bến Tre*:** bổ sung mức hỗ trợ một số loại cây trồng phổ biến như: đu đủ, cây chuối, cây dứa, cây sắn, mía, mỳ, nấm rơm, tỏi, dừa, thuốc lá, cây lấy củ có chất bột (sắn, khoai lang, khoai sọ, dong riềng),…; cây hoa, cây cảnh, hoa cảnh trồng trong chậu; cây dược liệu, ....  ***Tuyên Quang*** đề xuất hỗ trợ đối với sản xuất giống cây ăn quả, cây dược liệu, cây hoa, cây cảnh chia làm 3 nhóm như sau: có thời gian sinh trưởng dưới 1 năm; có thời gian sinh trưởng lâu năm thân bụi (từ 01 năm trở lên); có thời gian sinh trưởng lâu năm thân gỗ (từ 01 năm trở lên).  ***Thái Bình*** đề nghị hỗ trợ cây ăn quả ngắn ngày (dưa các loại, chuối, thanh long…) bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 15.000.000 - 20.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 5.000.000 - 10.000.000 đồng/ha. Hỗ trợ cây dược liệu bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha. Hỗ trợ cây giống dược liệu trong giai đoạn vườn ươm bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 40.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha".  *+* ***Gia Lai:*** Đề nghị bổ sung thêm nội dung *“cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm”* đối với các loại cây trồng như thuốc lá, cây ăn quả, cây dược liệu. Mức đề nghị hỗ trợ thiệt hại trên 70%: 40.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%: 20.000.000 đồng/ha.  ***+ Bắc Kạn, Thanh Hóa, Ninh Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bến Tre, An Giang*:** chưa có quy định cụ thể về loại cây trồng, tiêu chí, cách đánh giá tỷ lệ thiệt hại, mức hỗ trợ đối với từng loại cây trồng theo từng giai đoạn phát triển của cây trồng, cây công nghiệp, cây ăn quả (nhất là phương pháp xác định mức độ thiệt hại đối với cây công nghiệp và cây ăn quả trong giai đoạn kiến thiết cơ bản và giai đoạn cây chưa mang trái). Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về các loại cây trồng được hỗ trợ, cách đánh giá tỷ lệ thiệt hại, mức hỗ trợ cụ thể đối với từng loại cây trồng theo giai đoạn sinh trưởng.  ***+ Tiền Giang, Bình Phước***: để thuận lợi trong quá trình khảo sát xác định tỷ lệ thiệt hại, đề nghị bổ sung làm rõ về tỷ lệ diện tích cây công nghiệp và cây ăn quả bị thiệt hại được tính trên diện tích trồng hay trên số lượng cây trồng.  ***+ Quảng Ngãi*** đề nghị bổ sung quy định mức hỗ trợ tối thiểu và tối đa đối với cây trồng.  ***+ Cao Bằng, An Giang:*** đề nghị quy định mức hỗ trợ riêng đối với các loại cây trồng có suất đầu tư ban đầu lớn, giá trị kinh tế cao như: dâu tây, nho, sầu riêng, bưởi da xanh....  ***+ Đắk Nông:*** đối với cây công nghiệp dài ngày (Cà phê, hồ tiêu, cây ăn quả) đề xuất hỗ trợ bằng xây dựng công trình như ao, hồ nhỏ hoặc công trình thủy lợi để đảm bảo sản xuất lâu dài, không nên hỗ trợ bằng tiền mặt. Trường hợp vùng sản xuất thường xuyên bị hạn, không có nguồn nước để xây dựng ao hồ nhỏ phục vụ nước tưới thì hỗ trợ mức kinh phí đáp ứng được chuyển đổi cây trồng. |
| 2. Hỗ trợ đối với cây trồng lâm nghiệp:  a) Diện tích cây rừng *chưa đến tuổi khai thác,* cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp, vườn giống, rừng giống bị thiệt hại trên 70%, *hỗ trợ 8.000.000 đồng/ha;* thiệt hại từ 30% - 70%, *hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha;*  *(Tăng mức hỗ trợ lên 2 lần)*  b) Diện tích cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm bị thiệt hạitrên 70%, *hỗ trợ 50.000.000 đồng/ha;* bị thiệt hại từ 30% - 70%, *hỗ trợ 25.000.000 đồng/ha.*  *(Tăng mức hỗ trợ lên 1,25 lần)* | **- Đối với mức hỗ trợ:**  *+****Yên Bái, Kon Tum:*** đề nghị điều chỉnh nâng mức hỗ trợ đối với sản xuất lâm nghiệp **gấp 2-3 lần** cho phù hợp với chi phí sản xuất và giá cả thị trường hiện nay.  ***+ Tuyên Quang*, *Thái Bình, Gia Lai:*** đề nghị **tăng 1,5-2 lần** so với mức hỗ trợ hiện tại.  *+* ***Thái Nguyên, Hà Nội, Phú Thọ, Hải Phòng, Hồ Chí Minh, Đồng Tháp*:** Đề nghị tăng mức hỗ trợ để phù hợp hơn với chi phí thực tế đầu tư của người dân.  ***+ Bắc Giang,*** ***Hải Dương, Quảng Nam*:** Đề nghị quy định mức hỗ trợ **theo tỷ lệ % so** với giá thực tế tại thời điểm bị thiệt hại, trong đó Bắc Giang đề xuất mức hỗ trợ bằng 50% chi phí sản xuất thực tế. ***Quảng Ninh*** đề nghị có cơ chế để các địa phương hỗ trợ theo giá tại thời điểm xảy ra thiệt hại. |
| **- Đề nghị khác:**  ***Bình Định:*** Đề nghị bổ sung quy định: *Diện tích rừng chưa có trữ lượng (rừng dưới 03 năm tuổi) bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30%-70%, hỗ trợ 7.000.000 đồng/ha. Diện tích rừng có trữ lượng (rừng trên 03 năm tuổi) bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30%-70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha.*  ***Đắk Nông:*** Bổ sung hỗ trợ diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ *trồng trên* *đất nông nghiệp* bị thiệt hại.  **Lạng Sơn, *Quảng Bình:*** Bổ sung quy định cụ thể về điều kiện hỗ trợ sản xuất lâm nghiệp đối với cây trồng phân tán bị thiệt hại.  ***Quảng Ngãi:*** bổ sung quy định mức hỗ trợ tối thiểu và tối đa.  ***Tuyên Quang:*** đề nghị quy định rõ điều kiện để được hỗ trợ cho phù hợp với thực tế; giới hạn độ tuổi cây rừng trồng như: Keo, Bạch đàn ..., đến bao nhiêu tuổi thì được hỗ trợ; đối với cây rừng trồng đã đến độ tuổi khai thác đề nghị không hỗ trợ, chỉ hỗ trợ đối với cây rừng trồng chưa đến độ tuổi khai thác. |
| 3. Hỗ trợ đối với nuôi thủy, hải sản  a) Diện tích nuôi tôm quảng canh (nuôi tôm lúa, tôm sinh thái, tôm rừng, tôm kết hợp) bị thiệt hại trên 70%*, hỗ trợ từ 7.000.000 - 10.000.000 đồng/ha;* thiệt hại từ 30% - 70%, *hỗ trợ từ 4.000.000 - 6.000.000 đồng/ha.*  *(Thiệt hại >70% tăng mức hỗ trợ lên 1,6 lần, thiệt hại dưới 70% tăng mức hỗ trợ lên 1,5 lần)*  b) Diện tích nuôi cá truyền thống, các loài cá bản địa bị thiệt hại trên 70%, *hỗ trợ từ 10.000.000 - 18.000.000 đồng/ha;* thiệt hại từ 30% - 70%, *hỗ trợ từ 5.000.000 - 10.000.000 đồng/ha.*  *(Thiệt hại >70% tăng mức hỗ trợ lên 1,8 lần, thiệt hại dưới 70% tăng mức hỗ trợ lên 1,4 lần)*  c) Diện tích nuôi tôm sú bán thâm canh, thâm canh bị thiệt hại trên 70%, *hỗ trợ từ 15.000.000 - 20.000.000 đồng/ha;* thiệt hại từ 30% - 70%, *hỗ trợ từ 10.000.000 - 15.000.000 đồng/ha.*  *(tăng mức hỗ trợ lên 2,5 lần)*  d) Diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng bán thâm canh, thâm canh bị thiệt hại trên 70%, *hỗ trợ từ 40.000.000 - 50.000.000 đồng/ha;* thiệt hại từ 30% - 70%, *hỗ trợ từ 20.000.000 - 30.000.000 đồng/ha.*  *(Thiệt hại >70% tăng mức hỗ trợ lên 1,6 lần, thiệt hại dưới 70% tăng mức hỗ trợ lên 1,5 lần)*  đ) Diện tích nuôi nhuyễn thể bị thiệt hại trên 70%, *hỗ trợ từ 50.000.000 - 65.000.000 đồng/ha;* thiệt hại từ 30% - 70%*, hỗ trợ từ 40.000.000 - 45.000.000 đồng/ha.*  *(tăng mức hỗ trợ lên 1,1 lần)*  e) Diện tích nuôi cá tra thâm canh bị thiệt hại trên 70%, *hỗ trợ từ 25.500.000 - 30.000.000 đồng/ha;* thiệt hại từ 30% - 70%, *hỗ trợ từ 15.000.000 - 20.000.000 đồng/ha.*  *(Ttăng mức tối thiểu, giữ nguyên mức tối đa)*  g) Lồng, bè nuôi nước ngọt bị thiệt hại trên 70%, *hỗ trợ từ 10.000.000 - 12.000.000 đồng/100m3 lồng;* thiệt hại từ 30% - 70%, *hỗ trợ từ 6.000.000 - 9.000.000 đồng/100m3 lồng.*  *(Tăng mức hỗ trợ lên 1,2 – 1,3 lần)*  h) Diện tích nuôi cá rô phi đơn tính thâm canh bị thiệt hại trên 70%*, hỗ trợ từ 30.500.000 - 35.000.000 đồng/ha;* thiệt hại từ 30% - 70%, *hỗ trợ từ 20.000.000 - 25.000.000 đồng/ha.*  *(Thiệt hại >70% tăng mức hỗ trợ lên 1,1 lần, thiệt hại dưới 70% tăng mức hỗ trợ lên 1,25 lần)*  i) Diện tích nuôi cá nước lạnh (tầm, hồi) thâm canh bị thiệt hại trên 70%, *hỗ trợ từ 55.500.000 - 60.000.000 đồng/ha;* thiệt hại từ 30% - 70%, *hỗ trợ từ 25.000.000 - 40.000.000 đồng/ha.*  *(Tăng mức hỗ trợ lên 1,1 – 1,2 lần)*  k) Lồng, bè nuôi trồng ngoài biển (xa bờ, ven đảo) bị thiệt hại trên 70%, *hỗ trợ từ 25.500.000 - 30.000.000 đồng/100m3 lồng;* thiệt hại từ 30% - 70%, *hỗ trợ từ 15.000.000 - 20.000.000 đồng/100m3 lồng.*  *(Thiệt hại >70% tăng mức hỗ trợ lên 1,5 lần, thiệt hại dưới 70% tăng mức hỗ trợ lên 1,3 lần)*  l) Diện tích nuôi trồng các loại thủy, hải sản khác bị thiệt hại trên 70%, *hỗ trợ từ 8.100.000 - 10.000.000 đồng/ha;* thiệt hại từ 30% - 70%, *hỗ trợ từ 5.000.000 - 7.000.000 đồng/ha.*  *(Thiệt hại >70% tăng mức hỗ trợ lên 1,6 lần)*  *m) Diện tích nuôi trồng thủy sản trên hồ chứa bị thiệt hại 70%, hỗ trợ từ 8.100.000 - 10.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ từ 5.000.000 - 7.000.000 đồng/ha.*  *n) Cơ sở sản xuất giống bị thiệt hại 70% hỗ trợ 30% giá trị, bị thiệt hại từ 30-70% hỗ trợ 20% giá trị.*  *o) Chòi canh trông coi ngao, nghêu ngoài biển bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ từ 25.000.000 - 30.000.000 đồng/chòi canh; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ từ 15.000.000 - 20.000.000 đồng/chòi canh.* | **- Đối với mức hỗ trợ:**  ***+Thái Bình,* *Gia Lai*, *Vĩnh Long:*** đề nghị **tăng 1,5-2 lần** so với mức hỗ trợ hiện tại.  *+* ***Cao Bằng*, *Phú Thọ, Hà Nội, Hải Phòng, Thừa Thiên Huế, Đồng Tháp, Cà Mau, Hồ Chí Minh:*** Đề nghị tăng mức hỗ trợ để phù hợp hơn với chi phí thực tế đầu tư của người dân. Hiện nay, chi phí sản xuất cao hơn nhiều (giống, thức ăn chăn nuôi... ước tính tăng hơn 30% so với 5 năm trước).  ***+ Hải Dương, Bắc Giang, Quảng Nam:*** Đề nghị quy định mức hỗ trợ **theo tỷ lệ % so** với giá thực tế tại thời điểm bị thiệt hại, trong đó Bắc Giang đề xuất mức hỗ trợ bằng 50% chi phí sản xuất thực tế. ***Quảng Ninh*** đề nghị có cơ chế để các địa phương hỗ trợ theo giá tại thời điểm xảy ra thiệt hại.  **+ Nam Định:** đề nghị điều chỉnh quy địnhmức hỗ trợ cụ thể thành tỷ lệ mức hỗ trợ theo tỷ lệ thiệt hại. Mức hỗ trợ cụ thể nên giao UBND tỉnh quyết định.  **Đề xuất điều chỉnh riêng 1 số mức hỗ trợ:**  ***Tiền******Giang:*** đề nghị sửa đổi điểm c, điểm l thành:  *“c) Diện tích nuôi tôm sú bán thâm canh, thâm canh bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ từ 10.500.000 - 15.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ từ 7.000.000 - 10.000.000 đồng/ha;”*  *l) Diện tích nuôi trồng các loại thủy, hải sản khác bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ từ 5.100.000 - 10.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ từ 3.000.000 - 5.000.000 đồng/ha.”*  ***An Giang:*** - Để xuất điều chỉnh mức hỗ trợ tại điểm e thành *“e. Diện nuôi cá tra thâm canh bị thiệt hại trên 70% hỗ trợ từ 33.600.000 - 44.800.000 đồng/ha, thiệt hại 30% - 70% hỗ trợ từ 24.000.000 – 32.000.000 đồng/ha”*  Lý do: Theo định mức KTKT khuyến nông (Quyết định số 663/QĐ-BNN-KN ngày 03/02/2022 của Bộ NN), mật độ khuyến cáo nuôi cá tra thâm canh là 40 con/m2, giá con giống cá tra mẫu 30 con/kg trung bình từ năm 2017-2021 là 800 đồng/con. Trường hợp thiệt hại trên 70% lấy mốc 70% sẽ thiệt hại: 280.000 con x 800 đồng/con = 224.000.000 đồng, đề xuất hỗ trợ 15% - 20% trên giá trị con giống đã bị thiệt hại để khôi phục sản xuất sẽ ra số tiền là 33.600.000 - 44.800.000 đồng/ha. Trường hợp thiệt hại 30% - 70% lấy mốc trung bình thiệt hại 50% sẽ thiệt hại: 200.000 con x 800 đồng/con = 160.000.000 đồng/ha và đề xuất hỗ trợ 15% - 20% trên giá trị con giống đã bị thiệt hại sẽ ra số tiền là 24.000.000 - 32.000.000 đồng/ha. |
| **- Đề nghị khác:**  ***+ Cao Bằng:*** Đề nghị xem xét, bổ sung thêm điểm "m) Các loài thuỷ đặc sản nước ngọt (Anh vũ, Rầm xanh, Chiên, Lăng, Bỗng) nuôi thâm canh và bán thâm canh thiệt hại trên 70%, hỗ trợ từ 35.500.000 - 40.000.000 đồng/ha hoặc đồng/1000m3; thiệt hại từ % đến 70%, hỗ trợ từ 15.000.000 - 35.000.000 đồng/ha hoặc đồng/1000m3".  ***+Yên Bái:*** đề nghịbổ sung chính sách hỗ trợ đối với một số thuỷ sản như: diện tích thả cá xen lúa bị thiệt hại. |
| ***Vĩnh Phúc, Quảng Ninh:*** Đề nghị bổ sung quy định về hình thức nuôi thủy, hải sản: Nuôi thâm canh, bán thâm canh, quảng canh; Xem xét, phân loại mức hỗ trợ theo từng phương thức nuôi trồng thủy sản như: Thâm canh, bán thâm canh, quảng canh cải tiến để phù hợp với mức đầu tư của người nuôi. |
| ***Quảng Ninh*** đề nghị bổ sung nội dung hỗ trợ đối với các tổ chức, cá nhân có thủy sản nuôi buộc phải tiêu hủy do mắc các bệnh nằm trong Danh mục bệnh phải công bố dịch nhưng chưa đủ điều kiện để công bố theo quy định của Luật Thú y.  - Đối với mức hỗ trợ thiệt hại cho người sản xuất áp dụng chung cho các loại dịch bệnh thủy sản trong danh mục các bệnh phải công bố dịch. Đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung sau: Mức hỗ trợ cụ thể cho thủy sản sinh sản (Theo phẩm cấp). |
| ***Thừa Thiên Huế*** đề nghị bổ sung quy định hỗ trợ đối với đối tượng nuôi trồng thủy sản trên vùng đầm, phá. Đây là diện tích nuôi trồng thủy sản có diện tích lớn ở tinh Thừa Thiên Huế do đặc thù có vùng đầm phá nước lợ Tam Giang - Cầu Hai với diện tích mặt nước hơn 22.000 ha. |
| ***Quảng Ninh, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế, Khánh Hòa, Bà Rịa - Vũng Tàu:*** Đề nghị bổ sung cụ thể chính sách hỗ trợ đối với “*Lồng, bè nuôi thủy, hải sản nước lợ (ao nuôi nước lợ, ven sông, cửa sông, cửa biển)”; lồng, bè nuôi trồng ngoài biển (xa bờ, ven đảo);* Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về khoảng cách để áp dụng hỗ trợ.  ***Thái Bình*** đề nghị bổ sung hỗ trợ cụ thể cho chòi canh trông coingao, nghêu như sau: *m) Chòi canh trông coi ngao, nghêu ngoài biển bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ từ 25.000.000 - 30.000.000 đồng/chòi canh; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ từ 15.000.000 - 20.000.000 đồng/chòi canh.*  ***Quảng Bình*** đề nghị mức hỗ trợ cho *“Lồng, bè nuôi trồng thủy sản mặn lợ ven sông: thiệt hại trên 70% hỗ trợ từ 10,5-14 triệu đồng; thiệt hại từ 30-70% hỗ trợ 7-10 triệu đồng”*.  ***Thừa Thiên Huế*** hỗ trợ thiệt hại đối với nuôi thủy, hải sản lồng bè hiện tính theo đơn vị 100 m3 lồng. Tuy nhiên do mật độ nuôi lồng bè là khác nhau tùy đối tượng nuôi, thời vụ và tập quán canh tác, do đó hỗ trợ thiệt hại theo m3 lồng nuôi có thể dẫn đến không công bằng, đề nghị tính theo sản lượng thiệt hại thực tế và bổ sung mức hỗ trợ đối với lồng, bè, ao nuôi bị hư hỏng do thiên tai gây ra (ngoài việc hỗ trợ đối tượng nuôi thủy sản).  ***Khánh Hòa*** kiến nghị đối tượng lồng bè nuôi thủy sản trên biển số lượng rất lớn, suất đầu tư cao, khi bão ảnh hưởng gây thiệt hại rất lớn, nhu cầu kinh phí hỗ trợ cao (cụ thể bão 12 năm 2017 kinh phí hỗ trợ hơn 234 tỷ đồng, trong đó chưa tính số lượng lớn các hộ dân chưa có kê khai ban đầu)… do vậy, đề xuất xem xét, nghiên cứu lại cơ chế, chính sách hỗ trợ cho các đối tượng trên theo hướng phù hợp hơn như: hỗ trợ kinh phí để người dân thay đổi các dụng cụ nuôi trồng chống chịu bão, sóng lớn; các cơ chế hỗ trợ khác như bảo hiểm…. |
| ***Khánh Hòa, Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang*** đề xuất bổ sung hỗ trợ thiệt hại một số loài thuỷ sản, hải sản mới và có mức hỗ trợ riêng đối với các loại có giá trị kinh tế cao như: tôm hùm, tôm càng xanh, vẹm xanh … Bổ sung một số nuôi mới chưa được quy định trong các loài thủy đặc sản (phân ra loại cụ thể), các mô hình canh tác công nghệ cao, giá trị kinh tế cao (ba ba, cá lăng, cá chiên, ...) |
| 4. Hỗ trợ đối với nuôi gia súc, gia cầm  Hỗ trợ trực tiếp cho các cơ sở sản xuất có gia súc, gia cầm phải tiêu hủy bắt buộc do mắc dịch bệnh hoặc trong vùng có dịch bắt buộc phải tiêu hủy với mức hỗ trợ cụ thể như sau:  Hỗ trợ 38.000 đồng/kg hơi đối với lợn;  Hỗ trợ 45.000 đồng/kg hơi đối với trâu, bò, dê, cừu, hươu, nai;  Hỗ trợ 35.000 đồng/con gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng).  *Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hỗ trợ:*  *- Đối với gia súc, gia cầm của các hộ sản xuất quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này hỗ trợ tối thiểu 80% giá thị trường tại địa phương và tại thời điểm có dịch bệnh xảy ra nhưng không vượt quá mức quy định tại điểm a khoản 4 Điều 11 Nghị định này.*  *- Đối với gia súc, gia cầm của các doanh nghiệp và hộ sản xuất gia công cho các doanh nghiệp hỗ trợ tối đa 40% giá thị trường tại địa phương và tại thời điểm có dịch bệnh xảy ra nhưng không vượt quá mức quy định tại điểm b khoản 4 Điều 11 Nghị định này.* | **- Đối với mức hỗ trợ:**  ***+ Gia Lai, Tây Ninh***: đề nghị tăng **1,5** so với mức hỗ trợ hiện tại để phù hợp tình hình thực tế.  *+* ***Cao Bằng, Thái Nguyên, Hà Nội, Hải Phòng, Ninh Bình, Quảng Bình, Đắk Lắk, Cà Mau:*** Đề nghị tăng mức hỗ trợ cho phù hợp với giá thị trường hiện nay, do chi phí đầu tư chăn nuôi đã tăng cao hơn nhiều so với 5 năm trước.  ***+ Bắc Giang,*** ***Hải Dương, Tuyên Quang, Hà Nam, Nam Định, Bình Định, Đắk Nông, Bà Rịa – Vũng Tàu:*** Đề nghị quy định mức hỗ trợ **theo tỷ lệ % so** với giá thị trường tại thời điểm bị thiệt hại, trong đó:  *Tuyên Quang* đối với gia súc, gia cầm bị thiệt hại do thiên tai, mức hỗ trợ bằng 80% giá trị con giống tại thời điểm xảy ra thiệt hại; mức hỗ trợ trực tiếp cho các hộ sản xuất có gia súc, gia cầm phải tiêu hủy bắt buộc do mắc dịch bệnh hoặc trong vùng có dịch bắt buộc phải tiêu hủy bằng 80% giá thị trường tại thời điểm xảy ra thiệt hại.  *Phú Thọ* đề nghị sửa đổi theo nguyên tắc: Mức hỗ trợ đối với gia súc, gia cầm giống (chưa sinh sản) và nuôi thương phẩm phải tiêu hủy tối đa bằng 50% giá thị trường tại thời điểm và tại địa phương có dịch bệnh xảy ra. Đối với gia súc, gia cầm giống (đang sinh sản), mức hỗ trợ bằng 1,5 lần so với mức hỗ trợ gia súc, gia cầm nuôi thương phẩm.  *Hà Nam, Nam Định:* chỉ quy định về nguyên tắc hỗ trợ. Mức hỗ trợ cụ thể nên giao UBND cấp tỉnh quyết định khi dịch bệnh xảy ra; nguyên tắc mức hỗ trợ không vượt giá thành sản xuất và giá thị trường *(khi giá thị trường cao hơn giá thành sản xuất thì mức hỗ trợ tối đa bằng 70% giá thành sản xuất, khi giá thị trường thấp hơn giá thành sản xuất thì mức hỗ trợ tối đa bằng 70% giá thị trường).*  *Thừa Thiên Huế:* Đối với các cơ sở chăn nuôi có gia súc, gia cầm buộc phải tiêu hủy do bệnh truyền nhiễm nguy hiểm (Cúm gia cầm, Lở mồm long móng, Tai xanh, DTLCP, Viêm da nổi cục) với mức hỗ trợ không vượt quá 70% giá trị tại thời điểm tiêu hủy; Đối với doanh nghiệp chăn nuôi nhỏ và vừa: Mức hỗ trợ cho các doanh nghiệp tối đa không quá 30% số thua lỗ do dịch bệnh sau khi đã sử dụng các quỹ dự phòng và tiền bồi thường bảo hiểm (nếu có);  *Bình Định:*đề nghị mức hỗ trợ đối với lợn, trâu, bò, gia cầm bằng 70% giá thịt hơi tại thời điểm. Riêng đối với gia cầm, chia ra 2 mức như hỗ trợ thiên tai.  *Đắk Nông:*Đề nghị quy định mức hỗ trợ sẽ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh căn cứ điều kiện thực tế và tình hình biến động giá cả thị trường tại địa phương, với mức hỗ trợ không vượt quá 80% giá thị trường tại địa phương tại thời điểm thực hiện việc tiêu hủy.  *Bà Rịa – Vũng Tàu*: Đề xuất mức hỗ trợ cho gia súc, gia cầm nuôi thịt các loại bị tiêu hủy tối thiểu 70 - 80% giá trị trường tại thời điểm xảy ra dịch bệnh; Mức hỗ trợ cho gia súc, gia cầm nuôi sinh sản bị tiêu hủy bằng 1,5 lần đến 2,0 lần so với mức hỗ trợ các loại gia súc, gia cầm nuôi thịt tại thời điểm xảy ra dịch bệnh. |
| **Một số đề xuất mức cụ thể:** |
| ***Bắc Kạn:*** đề nghị sửa đổi khoản 4 như sau: “Hỗ trợ 55.000 đồng/kg hơi đối với trâu, bò, dê, cừu, hươu, nai” lý do mức hỗ trợ trên tương đương 70% giá trị gia súc thương phẩm của người sản xuất bán trên thị trường. |
| ***Hòa Bình:***  Đề nghị điều chỉnh Điểm b:  - Đối với lợn:  + Hỗ trợ: Giá tại thời điểm x 80%/kg hơi đối với lợn con, lợn thịt;  + Hỗ trợ: Với mức từ 1,5 lần đối với lợn nái, đực giống đang khai thác so với mức hỗ trợ lợn con, lợn thịt.  - Đối với trâu, bò, dê, cừu, hươu, nai:  + Hỗ trợ: Giá tại thời điểm x 80%/kg hơi đối với trâu, bò, dê, cừu, hươu, nai nuôi thịt;  + Hỗ trợ: Với mức từ 1,5 lần đối với trâu, bò, dê, cừu, hươu, nai giống đang khai thác so với mức trâu, bò, dê, cừu, hươu, nai nuôi thịt.  - Đối với gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng):  + Đối với gia cầm từ 01 ngày tuổi đến 27 ngày tuổi, hỗ trợ 35.000đ/con;  + Đối với gia cầm từ 28 ngày tuổi trở lên, hỗ trợ: Giá tại thời điểm x 80%/kg hơi gia cầm nuôi thịt;  + Hỗ trợ: Với mức 1,5 lần đối với gia cầm giống đang khai thác so với gia cầm nuôi thịt". |
| ***Thái Bình:*** đề nghị điều chỉnh thành:  3. Hỗ trợ đối với nuôi gia súc, gia cầm:  b) Thiệt hại do dịch bệnh: Hỗ trợ trực tiếp cho các hộ sản xuất có gia súc, gia cầm phải tiêu hủy bắt buộc do mắc dịch bệnh hoặc trong vùng có dịch bắt buộc phải tiêu hủy với mức hỗ trợ cụ thể như sau:  - Hỗ trợ 40.000 đồng/kg hơi đối với lợn.  - Hỗ trợ 55.000 đồng/kg hơi đối với trâu, bò, dê, cừu, hươu, nai.  - Hỗ trợ 20.000 đồng/con gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng) dưới 28 ngày tuổi, 50.000 đồng/con với gia cầm trên 28 ngày tuổi. |
| ***Quảng Bình:***  Đề nghị điều chỉnh điểm b, khoản 4 Điều 5 thành: “Hỗ trợ trực tiếp cho các hộ sản xuất có gia súc, gia cầm phải tiêu hủy bắt buộc do mắc dịch bệnh hoặc trong vùng có dịch bắt buộc phải tiêu hủy hoặc chết do tiêm phòng vắc xin đối với bệnh đã công bố dịch với mức hỗ trợ cụ thể như sau:  + Hỗ trợ 38.000 đồng/kg hơi đối với lợn con, lợn thịt; 50.000 đồng/kg hơi đối với lợn nái, đực giống đang khai thác;  + Hỗ trợ 65.000 đồng/kg hơi đối với trâu, bò, dê, cừu, hươu, nai;  + Hỗ trợ 40.000 đồng/con gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng).”  - Đối với mỗi loại gia súc áp dụng chung một mức không phân biệt giai đoạn và tính theo kg; đối với gia cầm nên áp dụng 3 mức (gia cầm dưới 7 ngày tuổi, gia cầm < 1 kg/con, gia cầm > 1 kg/con). |
| **Ninh Thuận:** đề nghị xem xét điều chỉnh như sau:  *5.2 Thiệt hại do dịch bệnh:*  - Hỗ trợ: 30.000 đồng/kg hơi lợn nái, lợn nọc đang khai thác;  - Hỗ trợ 25.000 đồng/kg hơi lợn thịt, lợn con trên 28 ngày tuổi;  - Hỗ trợ 45.000 đồng/kg hơi đối với trâu, bò dê, cừu, hươu, nai;  - Hỗ trợ 35.000 đồng/con gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng) trên 28 ngày tuổi. |
| **Vĩnh Long:** Hỗ trợ đối với nuôi gia súc, gia cầm:  b) Thiệt hại do dịch bệnh.  Tăng mức hỗ trợ Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng):  + Hỗ trợ 20.000 đồng/con/ 1 tháng tuổi.  + Hỗ trợ 40.000 đồng/con/>1 tháng tuổi. |
| **Đề xuất khác:** |
| **Lào Cai:** Phân loại đối tượng vật nuôi, lứa tuổi, loại hình chăn nuôi cụ thể để hỗ trợ thiệt hại khi có gia súc, gia cầm mắc bệnh phải tiêu hủy cho phù hợp. |
| **Yên Bái:** Đề nghị không ban hành mức hỗ trợ khác nhau đối với từng loại dịch bệnh. |
| **Hải Phòng:** Hỗ trợ thiệt hại cho dịch bệnh cần xét đến yếu tố mục đích sử dụng, không nên để mức chung cho cùng một chủng loại. |
|  | **Quảng Ninh**: Đối với mức hỗ trợ thiệt hại cho người sản xuất áp dụng chung cho các loại dịch bệnh động vật trong danh mục các bệnh phải công bố dịch. Đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung sau: Mức hỗ trợ cụ thể cho gia súc, gia cầm sinh sản (Theo phẩm cấp), gia súc, gia cầm nuôi thương phẩm (Theo tháng tuổi). |
| **Thái Nguyên, Hà** **Nam, Nam Định:** Nên quy định mức hỗ trợ theo trọng lượng gia cầm phải tiêu hủy. Có thể chia thành 2 mức (gia cầm < 0,5 kg/con, gia cầm ≥ 0,5 kg/con) hoặc 3 mức (gia cầm dưới 7 ngày tuổi, gia cầm < 1 kg/con, gia cầm ≥ 1 kg/con). |
| **Phú Yên** Điều chỉnh và bổ sung điểm b, khoản 4, Điều 5 thành “*hỗ trợ trực tiếp cho các hộ sản xuất có gia súc, gia cầm phải tiêu hủy bắt buộc do mắc dịch bệnh được công bố dịch hoặc trong vùng có dịch bắt buộc phải tiêu hủy (chưa đủ điều kiện công bố dịch bệnh) theo yêu cầu của công tác phòng, chống dịch để hạn chế lây lan hoặc gia súc bị chết do tiêm phòng bắt buộc bằng vắc xin thì cũng được ngân sách nhà nước hỗ trợ với mức hỗ trợ”.* |
| **Gia Lai, Đắk Lắk:** Chưa có quy định mức hỗ trợ đối với gia súc sinh sản và gia cầm ở các giai đoạn phát triển cụ thể, đề nghị xem xét tách riêng hỗ trợ theo giai đoạn sinh trưởng của vật nuôi. |
| **Bà Rịa - Vũng Tàu** Đề xuất bổ sung thêm 1 mức hỗ trợ đối với “Gia cầm, gia súc từ *28 ngày tuổi đến dưới 90 ngày (03 tháng tuổi)*”; và điều chỉnh mức hỗ trợ thay thế định mức của *trên 28 ngày* thành *trên 90 ngày (03 tháng tuổi)*. Lý do: Có nhiều trường hợp gia cầm, gia súc chỉ mới 29 ngày tuổi hoặc 02 tháng tuổi vẫn được hỗ trợ ngang bằng gia cầm, gia súc trưởng thành; ví dụ hộ chăn nuôi có 1 đàn gà (1 gà mẹ và 09 gà con 29 ngày tuổi) khi bị thiệt hại vẫn được hỗ trợ ngang bằng hộ chăn nuôi có 10 con gà thịt trưởng thành; từ đó cho thấy các định mức hỗ trợ còn nhiều bất cập, cần điều chỉnh phù hợp hơn để đảm bảo tính khách quan, công bằng cho người sản xuất. |
| **Sóc Trăng:** Kiến nghị Chính phủ sớm ban hành mức giá hỗ trợ chung cho người chăn nuôi (đối với tất cả các loại dịch bệnh) phải tiêu hủy bắt buộc do mắc bệnh để thực hiện hỗ trợ kịp thời cho người dân khôi phục sản xuất.  - Đề nghị điều chỉnh và bổ sung điểm b khoản 4 Điều 5 như sau: “*Hỗ trợ trực tiếp cho các hộ sản xuất có gia súc, gia cầm phải tiêu hủy bắt buộc do mắc dịch bệnh được công bố dịch hoặc trong vùng có dịch bắt buộc phải tiêu hủy (chưa đủ điều kiện công bố dịch) theo yêu cầu của công tác phòng, chống dịch để hạn chế lây lan hoặc gia súc bị chết do tiêm phòng bắt buộc bằng vắc xin thì cũng được ngân sách nhà nước hỗ trợ với mức hỗ trợ cụ thể như sau....”.* |
| **Tiền Giang** Tại điểm b khoản 4 Điều 5 đề nghị bổ sung: *“Trường hợp giá bán gia súc, gia cầm có sự thay đổi lớn, giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Chính phủ điều chỉnh mức hỗ trợ đảm bảo tương đương 70% giá trị gia súc, gia cầm thương phẩm trên thị trường”.* |
|  | ***Tuyên Quang, Thái Nguyên, Bắc Kạn, Đắk Nông, Bà Rịa - Vũng Tàu, Tây Ninh, An Giang:*** Đề nghị bổ sung mức hỗ trợ đối với một số đối tượng nuôi phổ biến: chó, mèo, các loại gia cầm khác (ngoài gà, vịt, ngan, ngỗng), chim yến, thỏ, dế, bò cạp, Tằm, Giun quế (trùn quế) và Rồng đất chim cút, bồ câu, chim Cút, chim Trĩ và một số loài chim nuôi mục đích làm cảnh, dông, vịt trời, …hoặc giá trị kinh tế cao như chim yến, lợn rừng, lợn rừng lai, … |
| *5. Hỗ trợ cho người tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh động vật như sau:*  *Hỗ trợ cho người trực tiếp tham gia tiêm phòng vắc xin với mức bình quân cho một lần tiêm: 2.900 đồng/con lợn; 4.800 đồng/con trâu, bò; 350 đồng/con gia cầm. Trường hợp mức bồi dưỡng theo lần tiêm dưới 200.000 đồng/người/ngày thì được thanh toán bằng mức 180.000 đồng/người/ngày.*  *Hỗ trợ cho cán bộ thú y và những người trực tiếp tham gia nhiệm vụ phòng, chống dịch để thực hiện tiêu hủy gia súc, gia cầm, thủy sản (kể cả gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm do các lực lượng phòng, chống buôn lậu, trạm kiểm dịch động vật bắt buộc phải tiêu hủy); phun hóa chất khử trùng tiêu độc và phục vụ tại các chốt kiểm dịch: Mức chi tối đa 150.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc và 300.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết.* |  |
| 6. Các loại cây trồng, vật nuôi, thủy sản khác bị thiệt hại:  Các loại cây trồng, vật nuôi, thủy sản bị thiệt hại chưa được quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, đặc điểm sản xuất và yêu cầu thực tế tại địa phương để quy định mức hỗ trợ cụ thể cho phù hợp. |  |
| 7. Trường hợp hỗ trợ bằng hiện vật, mức hỗ trợ được quy đổi tương đương hỗ trợ bằng tiền theo giá tại thời điểm hỗ trợ. |  |
| **Điều 12. Trình tự, thủ tục hỗ trợ**  1. Trình tự và cách thức thực hiện:  Khi bị thiệt hại, các hộ sản xuất phối hợp với các cơ quan chức năng trên địa bàn, tiến hành thống kê, đánh giá thiệt hại, hoàn thiện hồ sơ gửi trực tiếp lên Ủy ban nhân dân cấp xã để giải quyết theo quy định; | **Lào Cai:**  Đơn giản hóa thủ tục, dễ áp dụng để được nhận hỗ trợ nhưng vẫn đảm bảo tính chặt chẽ, đúng chính sách, đúng mục đích, hiệu quả, không thất thoát, lãng phí và xảy ra tiêu cực. Quy định chính sách hỗ trợ cho các lực lượng trực tiếp tham gia phòng, chống dịch bệnh để các địa phương có căn cứ áp dụng. |
| **Bình Định:**  Đề nghị gộp điểm a và điểm b, khoản 1, Điều 6, như sau: Khi bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, các hộ sản xuất phối hợp với các cơ quan chức năng trên địa bàn, tiến hành thống kê, đánh giá thiệt hại, hoàn thiện hồ sơ gửi trực tiếp lên Ủy ban nhân dân cấp xã để giải quyết theo quy định. |
| 2. Hồ sơ xin hỗ trợ  *a) Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh theo các mẫu Phụ lục I ban hành kèm theo.*  b) Bảng thống kê thiệt hại do dịch bệnh có xác nhận của thôn, bản, khu dân cư.  *c) Đối với các loại gia súc, gia cầm nuôi có thể kiểm đếm được khi bị dịch bệnh, không cần bản kê khai ban đầu* | **Yên Bái:**  Đối với hệ thống mẫu đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh nên gộp lại thành một mẫu đơn vì nếu 01 hộ gia đình bị thiệt hại nhiều nội dung thì phải làm quá nhiều đơn. |
| 3. Trách nhiệm của các cấp  Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập hội đồng kiểm tra bao gồm: Ủy ban nhân dân cấp xã, cán bộ chuyên môn của huyện, đại diện các tổ chức xã hội, đại diện thôn, bản, tổ dân phố để lập biên bản kiểm tra, xác minh mức độ thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ cụ thể của từng hộ sản xuất; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện. Căn cứ báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định và quyết định hỗ trợ theo thẩm quyền hoặc tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;  Căn cứ báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh có trách nhiệm thẩm định, *phối hợp với Sở Tài chính* trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt và bố trí ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để đáp ứng kịp thời nhu cầu hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh theo quy định tại Nghị đinh này. | **Lào Cai, Phú Yên:** Tại điểm a, khoản 3, Điều 6: Bỏ nội dung “*Thành phần cán bộ chuyên môn cấp huyện tham gia vào hội đồng kiểm tra để thực hiện lập biên bản kiểm tra, xác minh mức độ thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ cụ thể của từng hộ sản xuất”*, việc xác minh thiệt hại giao cho cấp xã thực hiện, tự chịu trách nhiệm để phù hợp thực tế và bổ sung nội dung *“niêm yết công khai danh sách các hộ bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh tại nhà văn hóa thôn và UBND cấp xã trong vòng 15 ngày*”. |
| **Nghệ An:** đề nghị bổ sung:  - Giao Trưởng thôn, bản, khối, xóm xem xét đơn, đối chiếu với bản kê khai sản xuất ban đầu, xác định mức thiệt hại của các hộ để xác nhận vào đơn; Thông báo để người dân trong thôn, bản, khối, xóm biết, phản hồi ý kiến; Tổng hợp đề xuất hỗ trợ cho từng hộ theo mẫu, gửi trực tiếp lên UBND cấp xã (đối với thiệt hại do dịch bệnh) để giải quyết; gửi trực tiếp lên Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã (đối với thiệt hại do thiên tai) để phối hợp, báo cáo UBND cùng cấp giải quyết theo quy định.  - Giao UBND cấp huyện: Sau khi nhận được Tờ trình của UBND cấp xã; Quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho từng hộ, UBND huyện tổ chức thẩm định kinh phí hỗ trợ cho từng xã, ban hành Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ cho từng xã, phường, thị trấn theo mẫu làm căn cứ giải quyết kinh phí hỗ trợ cho cấp xã và đề nghị UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí.  - Giao UBND cấp tỉnh: Sau khi nhận được Tờ trình của UBND cấp huyện; Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ cho từng xã, phường, thị trấn, Sở Nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm tổng hợp, phối hợp với Sở Tài chính trình UBND cấp tỉnh giải quyết kinh phí hỗ trợ ban đầu để các địa phương thực hiện chính sách. Trường hợp ngân sách tỉnh không đủ nguồn lực để giải quyết kinh phí, Sở NN&PTNT phối hợp với Sở Tài chính tham mưu văn bản đề nghị Bộ Tài chính hỗ trợ kinh phí ban đầu cho tỉnh. |
| **Quảng Bình** Tại điểm a, khoản 3 đề nghị sửa đổi thành: “*Căn cứ báo cáo của ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh có trách nhiệm thẩm định, phối hợp với Sở Tài chính trình ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt và bố trí ngân sách địa phương và các nguồn tài chính họp pháp khác để đáp ứng kịp thời nhu cầu hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh theo quy định tại Nghị định này*.” và nghiên cứu đơn giản hóa thủ tục giấy tờ. |
| 4. Thời hạn giải quyết hồ sơ  Chậm nhất *30 ngày* làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân các cấp phải có ý kiến trả lời bằng văn bản hoặc thông báo kết quả giải quyết cho các hộ sản xuất trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương. | **Nghệ An:** Đề nghị quy định thời hạn ban hành xác nhận thiên tai, dịch bệnh làm cơ sở triển khai chính sách và thời hạn cấp xã, xóm phải thông báo cho các đối tượng thiệt hại biết; Quy định thời hạn gửi hồ sơ của các cấp (cấp xóm, cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh) để đảm bảo thời hạn xử lý. |
| **Bình Định:**  Đề nghị Quy định thời gian người dân nộp đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại sau bao nhiêu ngày kể từ khi kết thúc đợt thiên tai, dịch bệnh. Ngoài thời gian trên thì UBND cấp xã không xử lý hồ sơ liên thông tại bộ phận một cửa. |
| **Bà Rịa - Vũng Tàu:**  Thời gian giải quyết hồ sơ cho các hộ chăn nuôi có gia súc, gia cầm bị tiêu hủy chậm nhất là 21 ngày làm việc kể từ ngày ổ dịch cuối cùng có gia súc, gia cầm bị tiêu hủy và không phát sinh ổ dịch mới, UBND cấp xã phải tổng hợp và báo cáo số lượng các hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm bị tiêu hủy về UBND cấp huyện xem xét, thẩm định đồng thời thông báo kết quả giải quyết cho các hộ sản xuất trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương. Do vậy, đề nghị xem xét sửa đổi quy định về thời gian hỗ trợ được quy định tại khoản 4, Điều 6 từ 15 ngày lên 30 ngày để đảm bảo cho các hoạt động kiểm tra, xác minh, thẩm định hỗ trợ thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, nhất là khi thiên tai, dịch bệnh xảy ra trên diện rộng. |
| **Bến Tre:** Tại khoản 4, Điều 6: Quy định “Thời hạn giải quyết hồ sơ: Chậm nhất 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân các cấp (đối với dịch bệnh) hoặc Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp (đối với thiên tai) phải có ý kiến trả lời bằng văn bản hoặc thông báo kết quả giải quyết cho các hộ sản xuất trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương” đề nghị kéo dài thời hạn giải quyết hồ sơ khoảng 30 ngày làm việc, vì theo quy trình cần nhiều bước thẩm định thiệt hại. |
| **Điều 13. Nguồn lực và cơ chế hỗ trợ từ ngân sách trung ương**  1. Nguồn lực  a) Dự phòng ngân sách trung ương;  b) Dự phòng ngân sách địa phương;  c) Nguồn dự trữ quốc gia;  d) Các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. | **Không có ý kiến** |
| 2. Cơ chế hỗ trợ từ ngân sách trung ương  a) Các tỉnh miền núi, Tây Nguyên: Ngân sách trung ương hỗ trợ 80% mức ngân sách nhà nước hỗ trợ thiệt hại;  b) Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương còn lại:  Các tỉnh, thành phố có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương từ 50% trở lên: Chủ động sử dụng dự phòng ngân sách địa phương để thực hiện;  Các tỉnh, thành phố có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương dưới 50%: Ngân sách trung ương hỗ trợ 50% phần hỗ trợ từ ngân sách nhà nước;  Các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách còn lại: Ngân sách trung ương hỗ trợ 70% phân hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.  c) Các quy định khác:  Trường hợp kinh phí hỗ trợ thiệt hại trong năm dưới 01 tỷ đồng/năm: Các tỉnh, thành phố chủ động sử dụng ngân sách địa phương để thực hiện;  Trường hợp các địa phương có mức độ thiệt hại lớn, nếu phần ngân sách địa phương bảo đảm vượt quá 50% nguồn dự phòng ngân sách địa phương được Thủ tướng Chính phủ giao, ngân sách trung ương sẽ bổ sung thêm phần chênh lệch vượt quá 50% dự phòng ngân sách địa phương để các tỉnh, thành phố có đủ nguồn để thực hiện. | **Không có ý kiến** |
| **Điều 14. Tổ chức thực hiện**  1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:  a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ ngành liên quan đôn đốc, kiểm tra giám sát và xử lý những vướng mắc nảy sinh trong quá trình thực hiện Nghị định này;  b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ quyết định hỗ trợ bằng hiện vật theo thẩm quyền từ nguồn dự trữ quốc gia cho các địa phương để khắc phục thiệt hại do dịch bệnh. | **Không có ý kiến** |
| 2. Bộ Tài chính căn cứ quy định tại Nghị định này và phần ngân sách địa phương thực chi để hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh, xem xét hỗ trợ từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương hàng năm cho từng địa phương và định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện. Trường hợp dịch bệnh xảy ra ở phạm vi lớn, ngân sách địa phương không đủ nguồn lực chi hỗ trợ theo quy định tại Điều 11 Nghị định này; căn cứ đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Bộ Tài chính thực hiện ứng trước kinh phí cho địa phương để thực hiện (tối đa 70% mức ngân sách trung ương hỗ trợ). Sau khi địa phương có báo cáo quyết toán kinh phí, Bộ Tài chính thực hiện thu hồi khoản kinh phí đã ứng trước theo quy định của Luật ngân sách nhà nước. | **Nghệ An:**  Tại mục 3, điều 8. Tổ chức thực hiện: Đề nghị nâng mức ứng trước cho các địa phương có khó khăn từ 70% lên 100% mức Ngân sách Trung ương hỗ trợ. |
| 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:  a) Tổ chức thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch bệnh gây ra, chủ động thực hiện công tác hỗ trợ từ nguồn ngân sách của địa phương, các nguồn lực hợp pháp khác để kịp thời khôi phục sản xuất; đề xuất nhu cầu hỗ trợ từ trung ương gửi Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo;  b) Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã triển khai thực hiện việc hỗ trợ trực tiếp đến các hộ sản xuất bị thiệt hại đảm bảo công khai, minh bạch, đúng chính sách và mức quy định. Sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, có hiệu quả, ban hành các quy định, chế tài cụ thể đảm bảo không để thất thoát lãng phí và xảy ra tiêu cực;  c) Quyết định mức hỗ trợ cho các đối tượng theo quy định tại khoản 6 Điều 11 và quy định mức hỗ trợ cụ thể cho từng loại cây trồng, vật nuôi, thủy sản nhưng không vượt quá mức quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 11 Nghị định này;  d) Kết thúc đợt dịch bệnh hoặc cuối năm, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, kết quả thực hiện theo các mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.  *đ) Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách và yêu cầu thực tế tại địa phương, quyết định hoặc trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét quyết định thành phần và mức hỗ trợ kinh phí cho những người trực tiếp tham gia thực hiện các nhiệm vụ về phòng, chống dịch bệnh động vật và khắc phục thiệt hại do thiên tai nhưng không vượt quá mức quy định tại điểm e, khoản 4, Điều 11 Nghị định này.* | **Không có ý kiến** |
| **Về biểu mẫu** | |
|  | **Cao Bằng:**  - Đề nghị xem xét, chỉnh sửa biểu mẫu số 4 Phụ lục 1 thống nhất với biểu mẫu kê khai quy định tại Phụ lục II, Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 23/2019/TT-BNNPTNT, ngày 30/11/2019 về Hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi để thống nhất trong công tác kê khai.  - Đối với nội dung tại mẫu số 4 Phụ lục 2, kèm theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP, đề nghị bổ sung thêm cột lợn nái, lợn đực đang khai thác vào cột tổng hợp thiệt hại để bảo đảm hỗ trợ sát với tỷ lệ thiệt hại.  - Đối với nội dung tại mẫu số 3 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP, đề nghị viết lại hai nội dung sau:  + "Kê khai diện tích nuôi trồng thủy sản và diện tích bị thiệt hại do thiên tai (hoặc dịch bệnh)" viết lại thành "Kê khai diện tích nuôi thủy sản/thể tích nuôi thủy sản và diện tích nuôi thủy sản/thể tích nuôi thủy sản bị thiệt hại do thiên tai (hoặc dịch bệnh);  + "Tổng diện tích mặt nước nuôi thủy sản: ...........ha" viết lại thành "Tổng diện tích mặt nước nuôi thủy sản/tổng thể tích nuôi thủy sản: ................ha/m3. |
| **Thái Bình:** Tại Phụ lục I kèm theo Nghị định 02 đề nghị sửa đổi, bổ sung:  - Mẫu số 03: Bổ sung " Tổng thể tích nuôi thủy sản: ...m3".  - Mẫu số 06: Cột 5, 6 đề nghị bỏ cụm từ "dự kiến thời gian thả, dự kiến giống thả" thành "Thời gian thả giống", "Số lượng giống thả". |
| **Nghệ An:** Đề nghị bổ sung mẫu đơn tổng hợp tất cả các đối tượng sử dụng trong trường hợp một số hộ sản xuất bị thiệt hại trong nhiều lĩnh vực sản xuất để giảm bớt thủ tục, hồ sơ. |
| **Thừa Thiên Huế:** Tại Mẫu số 6 (Bản kê khai số lượng chăn nuôi tập trung hoặc nuôi trồng thủy sản ban đầu), đề nghị bổ sung thêm cột “Mục đích nuôi” để phù hợp với Mẫu kê khai kèm theo Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp; đồng thời để làm căn cứ khi hỗ trợ. |
| **Quảng Ngãi:** Đề nghị bỏ từ *"dự kiến"* về thời gian nuôi, số lượng con giống thả, nuôi trong Bảng kê khai ban đầu theo Mẫu số 6 vì chủ hộ chăn nuôi tập trung có trách nhiệm kê khai ngay sau khi thả con giống, bắt đầu nuôi; bổ sung nội dung quy định đối với *đối tượng nuôi trồng thủy sản chủ lực, lồng bè* thực hiện kê khai theo quy định tại Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản. |
| **Bình Định:**  Sửa đổi đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại (các Mẫu số 1, 2, 3, 4 và 5 tại Phụ lục I), như sau:  + Kính gửi: UBND xã (phường): ….  + Đề nghị Ủy ban nhân dân xã (phường).... xem xét, hỗ trợ.  - Tại Điều 1 (Phạm vi điều chỉnh) Quy định: *“Nghị định này quy định việc hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản … và các loại dịch bệnh nguy hiểm, được công bố theo quy định pháp luật về thú y...”.* Tuy nhiên, tại Phụ lục I, Mục 1 (Danh mục bệnh động vật trên cạn phải công bố dịch) của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 Quy định về phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn và được bổ sung bởi các Thông tư số 24/2019/TT-BNNPTNT ngày 24/12/2019, Thông tư số 09/2021/TT-BNNPTNT ngày 12/8/2021, có một số bệnh công bố dịch nhưng thực tế chưa xem xét, hướng dẫn hỗ trợ như bệnh Dịch tả lợn, Bệnh Niu-cát-xơn, Bệnh viêm da nổi cục trâu bò, Bệnh Dại động vật. Thêm vào đó, Điều 1 Nghị định số 02/2017/NĐ-CP Quy *định “… các loại dịch bệnh nguy hiểm, được công bố theo quy định pháp luật về thú y”* còn Mục 1, Phụ lục 1, Thông tư số 07/2016/TT-*BNNPTNT “Danh mục bệnh động vật trên cạn phải công bố dịch”.* Do đó, để thuận lợi cho các địa phương trong quá trình thực hiện; đề nghị xem xét, bổ sung vào Nghị định, Phụ lục danh mục các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm được hỗ trợ.  - Tại điểm a, khoản 4, Điều 5, Nghị định số 02/2017/NĐ-CP quy định: *“Lợn đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 300.000 đồng - 400.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 450.000 đồng – 1.000.000 đồng/con; lợn nái và lợn đực đang khai thác, hỗ trợ 2.000.000 đồng/con”,* trong Mẫu số 4, Phụ lục 2 không có cột lợn nái và lợn đực đang khai thác. Vì vậy, đề nghị bổ sung cột lợn nái và lợn đực đang khai thác vào trong Phụ lục 2 của Nghị định. |
| **Tây Ninh:** Quy định cụ thể đối tượng, mẫu kê khai số lượng chăn nuôi tập trung ban đầu thực hiện theo Phụ lục II, Phụ lục III của Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT. |
| **Bà Rịa - Vũng Tàu**: Quy định bổ sung về thành phần hồ sơ và hệ thống biểu mẫu hỗ trợ khôi phục sản xuất nông nghiệp, nhất là đối với dịch bệnh để đảm bảo tính chặt chẽ (theo điểm d, khoản 3, Điều 25 Luật Thú y “UBND cấp xã có trách nhiệm Quyết định và chỉ đạo tiêu hủy động vật trong ổ dịch bệnh động vật” do vậy cần quy định bổ sung hồ sơ tiêu hủy động vật mắc bệnh để được hỗ trợ. |
| **Nội dung khác** | |
|  | **Thái Nguyên, Hải Dương, Nam Định, Thừa Thiên Huế, Kon Tum**, **Khánh Hòa, Bà Rịa - Vũng Tàu, Tiền Giang, Bến Tre,** **Tây Ninh:** đề nghị bổ sung “*Các mức chi phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh (chi phí hóa chất, mua trang phục phòng hộ, tuyên truyền, kiểm tra, chỉ đạo phòng, chống dịch, mua sắm thiết bị, vật dụng, lấy mẫu, xét nghiệm, công tác thu gom tiêu hủy, phun thuốc khử trùng môi trường)”* và bổ sung thêm quy định “*chính sách hỗ trợ cho cán bộ thú y và các lực lượng trực tiếp tham gia nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh động vật, trực tiếp thực hiện việc phun hóa chất, tiêu hủy động vật và tham gia các nhiệm vụ rà soát, thống kê, xác nhận thiệt hại*; *lực lượng tham gia đoàn kiểm tra liên ngành, chuyên ngành phòng, chống dịch* vào thành phần hưởng hỗ trợ; *Chi phí xăng xe, công tác phí cho cán bộ thôn bản đi kê khai, xác minh thiệt hại tại các địa bàn rộng và giao thông đi lại khó khăn*. Đối với những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được triệu tập, trưng dụng tham gia nhiệm vụ phòng chống dịch cần quy định mức hỗ trợ tương xứng với ngày công lao động.  Trong đó ***Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng*** đề xuất mức hỗ trợ kinh phí cho cán bộ thú y và những người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật: 200.000 đồng/người/ngày làm việc; 400.000 đồng/người/ngày nghỉ, ngày lễ, tết.  ***Tiền Giang*** đề xuất“Hỗ trợ cho người trực tiếp tham gia tiêm phòng vắc xin với mức bình quân cho một lần tiêm: 4.000 đồng/con lợn; 8.000 đồng/con trâu, bò; 400 đồng/con gia cầm. Trường hợp mức bồi dưỡng theo lần tiêm dưới 150.000 đồng/người/ngày thì được thanh toán bằng mức 150.000 đồng/người/ngày”.  + “Hỗ trợ cho cán bộ thú y và những người trực tiếp tham gia nhiệm vụ phòng, chống dịch để thực hiện tiêu hủy gia súc, gia cầm (kể cả gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm do các lực lượng phòng, chống buôn lậu, trạm kiểm dịch động vật bắt buộc phải tiêu hủy); phun hóa chất khử trùng tiêu độc và phục vụ tại các chốt kiểm dịch. Mức chi tối đa: 150.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc và 300.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết”.  +“Chi thuê lao động bên ngoài (người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước) tham gia nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh (trực tiếp tiêu hủy động vật bệnh, phun hóa chất khử trùng tiêu độc…) với mức chi từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng/người/ngày”.  ***Bến Tre*** đề xuất hỗ trợ trực tiếp cho hộ chăn nuôi thuê mướn lao động trực tiếp tham gia tiêu hủy gia súc, gia cầm với mức hỗ trợ: 1.500 đồng/kg gia súc, gia cầm buộc phải tiêu hủy do thiên tai, dịch bệnh; đồng thời, việc tiêu hủy đảm bảo thực hiện theo đúng quy định hiện hành, có sự giám sát của chính quyền và hệ thống thú y. |
|  | **Thái Nguyên:** Sớm ban hành chính sách hỗ trợ tiêu hủy đối với bệnh VDNC, DTLCP để địa phương triển khai chi trả hỗ trợ kịp thời các hộ chăn nuôi có trâu, bò, lợn mắc bệnh buộc tiêu hủy năm 2021.  - Ban hành Nghị định riêng về hỗ trợ cho công tác phòng, chống dịch bệnh động vật, bao gồm cả hỗ trợ thiệt hại cho chủ nuôi và các chi phí hỗ trợ cho công tác phòng, chống dịch trong giai đoạn mới. |
| **Lạng Sơn:** Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương có hướng dẫn cụ thể cho việc xác định thiệt hại theo tỷ lệ (%). |
| **Hòa Bình:** Tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP; Nghị định 58/2018/NĐ-CP về bảo hiểm nông nghiệp thì đối tượng được bảo hiểm nông nghiệp đối với trồng trọt là cây lúa, cao su, điều, hồ tiêu, cà phê, cây ăn quả, rau; do đó cần có những sửa đổi mở rộng đối tượng cây trồng được bảo hiển nông nghiệp cho phù hợp với thực tế sản xuất hiện nay.  Hiện nay các chính sách ứng phó với rủi ro thiên tai vẫn là nhằm khắc phục hậu quả sau thiên tai, dựa chủ yếu vào ngân sách nhà nước, trong khi nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước mới chỉ đáp ứng được một phần tổng thiệt hại. Do vậy cần mở rộng chính sách bảo hiểm rủi ro thiên tai nhằm kiểm soát rủi ro và bảo đảm tính an toàn về tài chính, để trong trường hợp thảm họa xảy ra, các nguồn tài chính có thể được huy động một cách nhanh chóng nhằm hỗ trợ giảm nhẹ những tác động của rủi ro và đẩy nhanh quá trình tái sản suất, ổn định đời sống người dân. |
| **Hà Nội:** Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh do *Chính phủ* hay *Thủ tướng Chính phủ* ban hành đảm bảo đúng quy định của các Luật chuyên ngành để thực hiện thống nhất trong quá trình sản xuất với trình tự thủ tục hỗ trợ.  - Đề nghị cập nhật quy định tại Quyết định số 719/QĐ-TT ngày 05/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ để sửa đổi, bổ sung, thay thế trong văn bản mới quy định về hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.  - Cần thống nhất giữa quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh với quá trình sản xuất.  - Đề nghị *bổ sung* cơ chế, chính sách hỗ trợ các đơn vị cung ứng dịch vụ thủy lợi đối với diện tích lúa, cây ăn quả, thủy sản,… đã phục vụ bị ngập úng nhưng không được nghiệm thu, thanh toán. |
| **Hải Dương:** Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống thiên tai xem xét đề nghị Chính phủ bổ sung Nghị định về cơ chế, chính sách hộ trợ các thiệt hại khác ngoài nông nghiệp như (công trình hạ tầng, nhà ở, nhà xưởng, công nghiệp...) vì hiện nay ngoài hỗ trợ cho sản xuất nông nghiệp theo Nghị đinh số 02/2017/NĐ-CP chưa có cơ chế hộ trợ thiệt hại do thiên tai gây ra đối với các ngành sản xuất khác cũng như đối với hạ tầng cơ sở, nhà ở... |
|  | **Phú Yên:** Đề nghị tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn các địa phương trong công tác thống kê, đánh giá, xác minh mức độ thiệt hại để đảm bảo công tác hỗ trợ khôi phục sản xuất cho người dân được kịp thời, hiệu quả. |
| **Khánh Hòa:** Có hướng dẫn về các tiêu chí đánh giá hộ chăn nuôi tập trung thuộc đối tượng “gia trại”. |
| **Gia Lai:** Xem xét quy định kinh phí tối thiểu được nhận hỗ trợ (tránh các trường hợp các hộ sản xuất nhận hỗ trợ quá thấp). |
| **Bình Phước:** Đơn giản hóa thủ tục hỗ trợ thiên tai (các biểu mẫu, đơn đề nghị của người dân…). Xem xét quy định mức hỗ trợ theo đặc thù riêng của từng tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương. |
| **Bà Rịa - Vũng Tàu:** Đề nghị tích hợp, thống nhất các chính sách hỗ trợ phòng chống dịch bệnh động vật để tạo điều kiện cho các địa phương trong triển khai thực hiện. |
| **An Giang:** Đề xuất có giải pháp tháo gỡ khó khăn về nhân lực để đi xác minh thực tế tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 8, điển hình như thông qua hội đồng xác minh đánh giá của cấp huyện, gồm các phòng, ban, ngành có liên quan |